V. Lê-nin

BÀN VỀ DÂN CHỦ VÔ SẢN



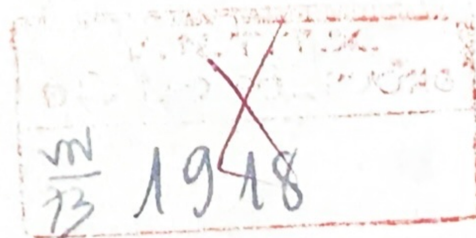
Nhà xuất bản Sự thật

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

V. LÊ-NIN

BÀN VỀ
DÂN CHỦ VÔ SAN





NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

HÀ-NỘI — 1973

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, hệ thống xã hội chủ nghĩa xuất hiện và lớn lên, phong trào vô sản và phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, nên giai cấp tư sản và tay chân của chúng tìm mọi lý lẽ, mọi mưu chước để tô son vẽ phấn cho chế độ dân chủ tư sản của chúng. Đế quốc Mỹ và bọn tay sai ở miền Nam Việt-nam chúng ta cũng làm như vậy. Những hành động dã man của chúng đã lột trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa của chúng trước nhân dân ta và nhân loại tiến bộ. Để đông đảo bạn đọc thấy rõ, về mặt lý luận, tính hơn hẳn của chế độ dân chủ vô sản của chúng ta, chúng tôi cho ra mắt bạn đọc chuyên đề kinh điển phổ thông này.

Từ trước cho đến nay, thường thường bất cứ chế độ xã hội nào, đem so với thời đại trước nó, cũng đều là tiến bộ hơn. Sau một thời gian, khi điều kiện kinh tế đã thay đổi thì chế độ đó trở thành lỗi thời và phải nhường chỗ cho một chế độ xã hội khác tiến bộ hơn. Đó là một quy luật khách quan không gì cưỡng lại nổi của lịch sử. Chính vì vậy mà chế độ dân chủ tư sản, một chế độ tiến bộ so với thời kỳ phong kiến, nay đã và đang phải nhường chỗ cho chế độ dân chủ vô sản. Bọn biện hộ cho giai cấp tư sản muốn che giấu điều này, nên luôn miệng tán dương «dân chủ nói chung» mà không dám nói rõ ra là dân chủ của giai cấp nào. Lê-nin đã kịch liệt phê phán luận điệu đó. Người vạch ra rằng bất cứ chế độ chính trị nào, dù gọi là dân chủ đi nữa, thì cũng vẫn chỉ là

dân chủ cho giai cấp nắm chính quyền, là chuyên chính của giai cấp đó thôi, bởi vậy không thể nói dân chủ chung chung, chuyên chính chung chung được.

Để minh họa cho ý kiến trên đây của mình, Lê-nin vạch rõ thực chất của chế độ dân chủ tư sản : chế độ cộng hòa tư sản dân chủ nhất cũng chỉ là bộ máy để cho giai cấp tư sản đàn áp giai cấp công nhân và nhân dân lao động mà thôi. Chẳng hạn như nghị viện tư sản, về hình thức là do nhân dân bầu lên. Nhưng thực sự nó đại diện cho giai cấp tư sản và địa chủ ; nó hình như « thay mặt » cho nhân dân, nhưng chính ra lại « đàn áp » nhân dân. Bộ máy Nhà nước tư sản, với quân đội, cảnh sát, nhà tù, v.v... là những công cụ đàn áp nhân dân lao động. Nó đàn áp những cuộc bãi công của nhân dân lao động đòi quyền lợi ; nó bắn giết một cách dã man những lãnh tụ của nhân dân lao động, những ai dám đứng lên đòi quyền lợi chính đáng của mình ; nó hy sinh hàng triệu người trong những cuộc chiến tranh xâm lược vì quyền lợi ích kỷ của bọn bóc lột, v.v... Cho đến ngay những thứ mà giai cấp tư sản thường rêu rao nhiều nhất như tự do báo chí, tự do hội họp, v.v... đều cũng chỉ là bánh vẽ, khi mà các tòa nhà tư và công, những kho giấy, nhà in, những điều kiện vật chất đảm bảo những quyền tự do ấy lại nằm trong tay bọn tư sản và địa chủ, chứ không nằm trong tay nhân dân lao động.

Một số ví dụ đó cũng đủ chứng tỏ rằng chế độ dân chủ tư sản là chế độ chuyên chính của giai cấp tư sản đối với nhân dân lao động, là dân chủ cho một thiểu số rất nhỏ những bọn bóc lột. Nó nhất định phải nhường chỗ cho chuyên chính vô sản cũng tức là chế độ dân chủ vô sản là chế độ đảm bảo dân chủ cho đại đa số gồm giai cấp vô sản và nhân dân lao động chống lại thiểu số giai cấp áp bức bóc lột đã bị đánh đổ nhưng còn có khả năng ngóc đầu dậy. Chế độ dân chủ vô sản trái ngược hẳn với chế độ dân chủ tư sản. Được xây dựng trên cơ sở chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về các tư liệu sản xuất, chế độ dân chủ vô sản đảm bảo cho mọi người

lao động đều có quyền và có nghĩa vụ tham gia quản lý Nhà nước. Đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm tính chất dân chủ sâu và rộng của bộ máy Nhà nước và của các thiết chế của nó. Nhà nước vô sản, với quân đội và các công cụ bạo lực khác, bảo vệ nhân dân lao động chống những âm mưu phản cách mạng của giai cấp tư sản và địa chủ đã bị đánh đổ. Nhưng Nhà nước vô sản, thực chất không phải chỉ là một cơ quan bạo lực mà chủ yếu là một công cụ để xây dựng nên một xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, đảm bảo vĩnh viễn giải phóng nhân dân lao động khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột. Nhân dân lao động tham gia quản lý Nhà nước tức là tham gia quản lý công cuộc xây dựng cuộc đời mới của mình, trước hết là tham gia quản lý kinh tế, với tư cách là người làm chủ tập thể trong xã hội mới. Dưới chế độ dân chủ vô sản mọi người lao động, dù là nam hay nữ, dù thuộc tôn giáo nào, thuộc dân tộc nào đều được thực sự bình đẳng trước pháp luật. Mọi quyền tự do cho nhân dân lao động đều có những điều kiện vật chất để bảo đảm. Tóm lại, dân chủ vô sản là một chế độ dân chủ cao nhất, đảm bảo dân chủ về kinh tế, về chính trị và về mặt xã hội cho quảng đại quần chúng nhân dân lao động.

Vấn đề trình bày trong sách này là một vấn đề lớn, các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác đã viết nhiều về vấn đề này. Cho nên chúng tôi gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn để phục vụ đông đảo bạn đọc. Nhất định là quyển sách này còn có sai sót trong việc sưu tầm, dịch và sắp xếp, mong bạn đọc tích cực góp ý và phê bình.

Tháng Giêng năm 1973

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Trích

BÀN VỀ NHÀ NƯỚC

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SVÉC-LỐP NGÀY 11 THÁNG BẢY 1919

Các đồng chí, theo chương trình học tập của các đồng chí đã đưa cho tôi thì đề tài chúng ta nói chuyện hôm nay là vấn đề Nhà nước. Tôi không biết các đồng chí đã hiểu biết vấn đề này đến mức độ nào rồi. Nếu tôi không nhầm, thì các lớp học của các đồng chí mới bắt đầu, và đây là lần đầu tiên mà các đồng chí đề cập tới vấn đề này một cách có hệ thống. Vậy thì rất có thể là trong buổi nói chuyện thứ nhất của tôi về vấn đề khó như thế, việc trình bày của tôi sẽ không được rõ ràng lắm mà cũng không dễ hiểu lắm đối với nhiều thính giả của tôi. Nếu như thế thì các đồng chí cũng không nên lo ngại, vì vấn đề Nhà nước là một trong những vấn đề phức tạp nhất, khó khăn nhất, đó có lẽ là vấn đề mà các học giả, các nhà văn và các nhà triết học tư sản đã làm cho rắc rối nhất. Vì

vậy, chúng ta không bao giờ nên hy vọng rằng trong một bài nói chuyện ngắn, mà lại có thể làm sáng tỏ hoàn toàn vấn đề đó ngay được. Sau bài nói chuyện thứ nhất về vấn đề này, các đồng chí nên ghi các đoạn khó hiểu hay tối nghĩa, để rồi nghiên cứu lại lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư ; để sau này bổ sung và làm sáng tỏ những điểm trước còn khó hiểu, bằng cách tham khảo thêm tài liệu, cũng như bằng cách nghe các bài giảng và dự các buổi nói chuyện. Tôi hy vọng rằng chúng ta lại sẽ có dịp họp lại với nhau và khi đó, chúng ta sẽ có thể trao đổi quan điểm về tất cả các vấn đề mới phát sinh thêm, và làm sáng tỏ điểm nào còn tối nhất. Tôi hy vọng rằng để bổ sung các bài nói chuyện và các bài giảng, các đồng chí sẽ dành một số thì giờ nhất định để đọc ít nhất là một vài tác phẩm chủ yếu của Mác và Ăng-ghen. Tôi chắc trong bản kê các sách nên đọc, và trong các sách mà thư viện của các đồng chí dành cho các học viên ở trường của Chính phủ xô-viết và của Đảng, các đồng chí sẽ tìm thấy các tác phẩm chủ yếu đó ; và tuy mới bắt đầu đọc những tác phẩm ấy thì thấy khó hiểu, một số đồng chí có thể sinh ra chán nản, tôi cũng phải báo trước cho các đồng chí một lần nữa rằng các đồng chí không nên vì thế mà lo ngại ; chỗ nào lần đầu đọc còn khó hiểu thì đến lần thứ hai hoặc khi các đồng chí nhìn vấn đề về một mặt khác thì sẽ hiểu ra ; tôi xin nhắc lại, vấn đề này đã bị các học giả và văn sĩ tư sản làm phức tạp và làm rắc rối nhiều đến nỗi người nào muốn thật sự suy nghĩ đến nó và tự mình hiểu nó một cách thấu đáo, thì phải nghiên cứu đi nghiên cứu lại, luôn luôn trở

lại vấn đề và xem xét vấn đề về nhiều mặt khác nhau của nó, mới có thể hiểu rõ ràng và chắc chắn được. Và các đồng chí lại càng dễ trở lại vấn đề đó vì đấy là một vấn đề rất chủ yếu, rất mấu chốt trong toàn bộ chính trị, đến nỗi không những trong một thời đại giông tố và cách mạng như thời đại chúng ta, mà ngay cả trong các thời đại yên tĩnh nhất, hàng ngày trên mọi báo chí, khi bàn đến bất cứ vấn đề kinh tế hay chính trị nào, bao giờ các đồng chí cũng sẽ vấp phải câu hỏi này: Nhà nước là gì, bản chất của nó là gì, vai trò của nó là gì, và thái độ của Đảng ta, của đảng đang đấu tranh để lật đổ chế độ tư bản, của Đảng cộng sản, đối với Nhà nước là như thế nào; hàng ngày, vì lý do này hay lý do khác, các đồng chí sẽ gặp lại vấn đề đó. Điều chủ yếu nhất là việc các đồng chí đọc sách, nghe các buổi nói chuyện và nghe giảng về Nhà nước sẽ tập cho các đồng chí biết tự mình đề cập đến vấn đề ấy, vì nó sẽ luôn luôn được đặt ra cho các đồng chí, trong từng vấn đề nhỏ một, trong các trường hợp bất ngờ nhất, trong các cuộc nói chuyện và các cuộc tranh luận của các đồng chí với đối phương của mình. Chỉ khi nào các đồng chí tự mình biết tìm ra phương hướng trong vấn đề đó thì các đồng chí mới có thể coi mình là đã có đủ tin tưởng vững chắc và bảo vệ niềm tin đó một cách thắng lợi trước bất cứ người nào và bất cứ lúc nào.

Sau vài nhận xét vắn tắt ấy, tôi nói sang chính vấn đề: Nhà nước là gì, nó đã xuất hiện như thế nào và thái độ của Đảng cộng sản, đảng của giai cấp công nhân đấu tranh để lật đổ hoàn toàn chủ

nghĩa tư bản, đối với Nhà nước, về căn bản phải như thế nào?

. . . .

Muốn đề cập vấn đề này một cách khoa học nhất, ta cần nhìn lại lịch sử, nhìn lại nguồn gốc và sự phát triển của Nhà nước, dù chỉ liếc nhìn rất nhanh. Trong mọi vấn đề thuộc về khoa học xã hội, phương pháp chắc chắn nhất và cần thiết nhất để thực sự có được thói quen xem xét vấn đề một cách đúng đắn và để không bị sa vào rất nhiều chi tiết, hoặc vào rất nhiều ý kiến đối lập nhau, — điều kiện quan trọng nhất của một sự nghiên cứu khoa học là không nên quên mối liên hệ lịch sử căn bản; là nhận xét mỗi vấn đề theo quan điểm sau đây: một hiện tượng nhất định đã xuất hiện trong lịch sử như thế nào, các giai đoạn phát triển chủ yếu của nó là những gì, và đứng trên quan điểm của sự phát triển đó để xét xem hiện nay hiện tượng đó đã trở thành như thế nào.

. . . .

Nhà nước là một bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của một giai cấp này đối với giai cấp khác. Khi xã hội còn chưa có giai cấp; khi con người trước thời đại nô lệ còn làm việc trong các điều kiện nguyên thủy có nhiều bình đẳng hơn và năng suất lao động còn hết sức thấp; khi con người nguyên thủy đã phải rất khó nhọc mới tìm ra được các tư liệu cần thiết cho đời sống hết sức thô sơ và nguyên thủy của mình; khi đó không có, và cũng không thể có một nhóm người đặc biệt chuyên trách cai quản và thống trị tất cả những người

khác trong xã hội. Chỉ khi nào xuất hiện hình thức đầu tiên của sự phân chia xã hội thành giai cấp, khi nào xuất hiện chế độ nô lệ, khi nào một giai cấp nhất định gồm những người chuyên môn làm những công việc lao động nông nghiệp dưới những hình thức thô lậu nhất và đã có thể sản xuất ra được một số dư thừa nào đó ; và khi nào số dư thừa đó, không phải là tuyệt đối cần thiết cho đời sống hết sức khổ cực của người nô lệ, đã bị người chủ nô chiếm đoạt, thì khi đó, sự tồn tại của giai cấp chủ nô mới được củng cố; nhưng muốn cho nó có thể được củng cố thì Nhà nước phải xuất hiện.

Thế là Nhà nước của chế độ nô lệ đã xuất hiện, bộ máy đó đem lại cho chủ nô quyền lực và khả năng cai quản tất cả những người nô lệ. Khuôn khổ của xã hội và Nhà nước hồi đó nhỏ bé hơn bây giờ nhiều ; phương tiện liên lạc của nó so với bây giờ thì thô sơ hơn nhiều : lúc đó chưa có những phương tiện giao thông hiện đại. Núi, sông, biển, hồi đó là những trở ngại lớn hơn bây giờ nhiều, và Nhà nước cũng chỉ hình thành trong biên giới địa lý nhỏ hẹp hơn nhiều. Bộ máy Nhà nước, rất kém về mặt kỹ thuật, lúc đó phục vụ cho một quốc gia có biên giới tương đối nhỏ hẹp, và phạm vi hoạt động hạn chế. Song đó vẫn là một bộ máy dùng để duy trì những người nô lệ trong địa vị nô lệ, và cho phép một bộ phận này của xã hội cưỡng bức và đàn áp được bộ phận khác. Người ta không thể bắt buộc được đại bộ phận xã hội làm việc đều đặn cho bộ phận khác nếu không có một

bộ máy cưỡng bức thường trực. Chừng nào chưa có giai cấp thì chưa có bộ máy đó. Khi các giai cấp đã xuất hiện, sự phân chia giai cấp ngày càng rõ rệt và cố định, thì bao giờ và bất cứ ở đâu, người ta cũng đều thấy xuất hiện một tổ chức đặc biệt là : Nhà nước. Hình thức Nhà nước có hết sức nhiều thứ khác nhau. Trong thời đại nô lệ ở các nước tiên tiến nhất, khai hóa nhất và văn minh nhất của thời đại, chẳng hạn như Hy-lạp và La-mã thời cổ, là những nước hoàn toàn kiến lập trên chế độ nô lệ, chúng ta đã thấy có nhiều hình thức Nhà nước khác nhau. Bấy giờ, người ta đã phân biệt chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa, chính thể quý tộc và chính thể dân chủ. Chính thể quân chủ, tức là chính quyền của một người; trong chính thể cộng hòa, mọi cơ quan chính quyền đều dựa trên bầu cử; chính thể quý tộc tức là chính quyền của một thiểu số tương đối nhỏ hẹp; chính thể dân chủ, tức là chính quyền của nhân dân (démocratie, theo nguyên nghĩa trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là : chính quyền của nhân dân). Tất cả các sự phân biệt ấy đã xuất hiện trong thời đại chế độ nô lệ. Mặc dù có những sự khác nhau như thế, nhưng Nhà nước, trong thời đại chế độ chiếm hữu nô lệ, dù là quân chủ hay cộng hòa, quý tộc hay cộng hòa dân chủ, đều là Nhà nước chủ nô.

Tất cả các bài giảng về lịch sử thời cổ, tất cả các bài nói về vấn đề đó sẽ trình bày cho các đồng chí thấy cuộc đấu tranh giữa các Nhà nước quân chủ và cộng hòa ; nhưng điều căn bản là người nô lệ lúc ấy không được coi là người ; không những

không được coi là công dân, mà cũng không được coi là người nữa. Theo quan điểm của luật pháp La-mã, họ là các đồ vật. Không nói đến các luật lệ khác về bảo vệ cá nhân, ngay các luật lệ quy định tội giết người cũng không áp dụng cho người nô lệ. Luật pháp chỉ bảo vệ cho chủ nô là những người duy nhất có mọi quyền công dân. Nhưng dù là quân chủ hay cộng hòa, đó vẫn là chính thể quân chủ hay cộng hòa chủ nô. Tất cả các quyền lợi đều thuộc về chủ nô, còn nô lệ chỉ là đồ vật dưới con mắt của pháp luật ; chủ nô được dùng đủ mọi thứ bạo lực đối với nô lệ, ngay cả giết một người nô lệ cũng không coi là phạm tội. Các cộng hòa chủ nô có khác nhau về tổ chức nội bộ : có những cộng hòa quý tộc và những cộng hòa dân chủ. Trong một cộng hòa quý tộc, chỉ một số ít người có đặc quyền được tham gia bầu cử ; trong một cộng hòa dân chủ, thì tất cả mọi người đều được tham gia bầu cử, — nhưng đây cũng lại là tất cả mọi người chủ nô, tất cả mọi người, chỉ trừ những người nô lệ. Chúng ta không nên quên trường hợp chủ yếu đó, vì chính nó soi sáng vấn đề Nhà nước và làm sáng rõ bản chất của Nhà nước hơn cả.

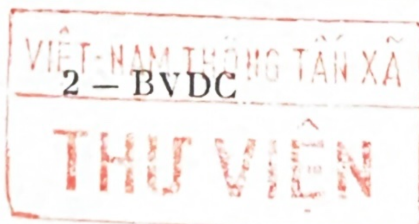
Nhà nước là một bộ máy để cho giai cấp này được áp bức giai cấp khác, một bộ máy dùng để duy trì tất cả các giai cấp khác dưới sự thống trị của một giai cấp. Bộ máy đó mang nhiều hình thức khác nhau. Trong Nhà nước chủ nô, có chính thể quân chủ, chính thể cộng hòa quý tộc, hoặc cả đến chính thể cộng hòa dân chủ nữa. Thực ra, nếu

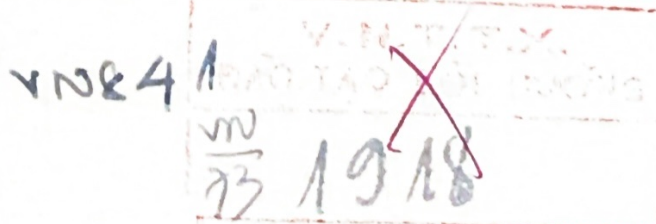
hình thức chính quyền có khác nhau hết sức, thì nội dung vẫn không thay đổi; nô lệ không có một quyền gì cả và vẫn là một giai cấp bị áp bức, họ không được coi là người. Trong Nhà nước phong kiến cũng vậy.

Sự thay đổi hình thức bóc lột đã biến Nhà nước chủ nô thành Nhà nước phong kiến. Điều đó có một tầm quan trọng to lớn. Trong xã hội chiếm hữu nô lệ, nô lệ không có quyền gì cả, không được coi là người; trong xã hội phong kiến, nông dân bị trói buộc vào ruộng đất. Đặc điểm căn bản của chế độ nông nô là ở chỗ nông dân (nông dân hồi đó chiếm đa số, dân cư thành thị hãy còn rất ít) bị trói buộc vào ruộng đất; danh từ chế độ nông nô do đó mà có. Người nông nô có thể lao động một số ngày nhất định cho chính mình, trên miếng đất do chúa phong kiến giao cho họ; còn những ngày khác, họ làm việc cho chủ của họ. Bản chất của xã hội giai cấp vẫn tồn tại: xã hội dựa trên sự bóc lột giai cấp. Chỉ riêng các chúa phong kiến là có đủ mọi quyền, còn nông dân thì không có quyền gì cả. Thực tế, địa vị của nông dân chỉ khác rất ít địa vị của nô lệ trong xã hội chiếm hữu nô lệ. Tuy nhiên, một con đường rộng rãi hơn đã mở ra để giải phóng họ, để giải phóng nông dân, vì nông nô không bị coi là vật sở hữu trực tiếp của chúa phong kiến. Họ có thể dùng một phần thì giờ để làm việc trên miếng đất của họ, có thể nói rằng con người họ đã có thể thuộc về họ đến một mức độ nào đó; vì chế độ phong kiến đã chứa sẵn những khả năng lớn hơn về sự phát triển trao đổi và quan hệ thương

mại, nên nó ngày càng tan rã, phạm vi giải phóng nông dân cũng ngày mở rộng hơn. Xã hội phong kiến bao giờ cũng phức tạp hơn xã hội chiếm hữu nô lệ. Nó có một yếu tố lớn về sự phát triển thương mại và công nghiệp; điều đó, ngay từ thời kỳ ấy, đã dẫn đến chủ nghĩa tư bản. Trong thời đại trung cổ, chế độ nông nô chiếm địa vị thống trị. Cả trong thời đại ấy nữa, các hình thức Nhà nước cũng khác nhau, cả trong thời đại ấy nữa, cũng có chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa, tuy nhiên chính thể cộng hòa này biểu hiện ít rõ rệt hơn nhiều; nhưng bao giờ bọn địa chủ phong kiến cũng vẫn là giai cấp thống trị duy nhất được công nhận. Người nông dân, dưới chế độ nông nô, hoàn toàn không có quyền chính trị gì cả.

Dưới chế độ nô lệ cũng như dưới chế độ nông nô, một thiểu số nhỏ thống trị tuyệt đại đa số người, không thể không dùng đến cưỡng bức. Toàn bộ lịch sử đều đầy rẫy những mưu toan không ngừng của các giai cấp bị áp bức để lật đổ ách áp bức. Trong lịch sử chế độ nô lệ, đã có những cuộc chiến tranh tự giải phóng kéo dài hàng chục năm của những người nô lệ. Vì thế, hiện nay những người cộng sản Đức — là đảng duy nhất của nước Đức đang đấu tranh thực sự chống ách áp bức của chủ nghĩa tư bản — tự lấy tên là Spác-ta-cu-xơ, vì Spác-ta-cu-xơ, gần 2.000 năm về trước, là một trong những vị anh hùng lỗi lạc nhất của một trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nô lệ. Trong nhiều năm ròng rã, đế quốc La-mã, hoàn toàn kiến





lập trên chế độ nô lệ và tưởng chừng như hùng cường nhất, đã bị một cuộc khởi nghĩa to lớn của những người nô lệ làm rung động và lay chuyển, những người nô lệ này đã tự vũ trang và tập hợp thành một đạo quân rất lớn dưới sự chỉ huy của Spác-ta-cu-xơ. Nhưng cuối cùng, họ đã bị bọn chủ nô tàn sát, bắt bớ và tra tấn nhục hình. Các cuộc nội chiến ấy đã liên tiếp diễn ra trong toàn bộ lịch sử xã hội giai cấp. Tôi vừa nói tới ví dụ về cuộc nội chiến quan trọng nhất trong thời đại chế độ nô lệ. Toàn bộ thời đại nông nô cũng đầy rẫy những khởi nghĩa của nông dân. Ví dụ như ở Đức, cuộc đấu tranh giữa giai cấp phong kiến và giai cấp nông nô, trong thời trung cổ, đã đạt tới những phạm vi rộng lớn và biến thành một cuộc nội chiến thực sự của nông dân chống phong kiến. Tất cả các đồng chí đều biết nhiều ví dụ về những cuộc khởi nghĩa nông dân như thế chống bọn chúa phong kiến cả ở Nga nữa.

Để duy trì sự thống trị của nó, để bảo vệ chính quyền của nó, chúa phong kiến phải có một bộ máy buộc một số rất đông người phục tùng chúng, bắt họ phải tuân theo những luật pháp nhất định, những quy tắc nhất định; và về căn bản, tất cả các luật pháp đó chung quy chỉ là một : duy trì chính quyền của chúa phong kiến đối với nông nô. Đó là Nhà nước phong kiến như ở Nga, chẳng hạn, hoặc ở các nước rất lạc hậu ở châu Á là nơi mà cho đến nay vẫn còn chế độ nông nô. Nhà nước đó có các hình thức khác nhau : hoặc là cộng hòa, hoặc là quân chủ. Nhà nước quân chủ chỉ công nhận chính quyền

của một người ; Nhà nước cộng hòa thì thừa nhận một sự tham gia ít nhiều rộng rãi của các đại biểu của xã hội phong kiến : điều đó đã có trong xã hội dựa trên chế độ nông nô. Xã hội đó phân chia thành giai cấp khiến tuyệt đại đa số là nông nô bị lệ thuộc hoàn toàn vào một thiểu số rất nhỏ là : bọn chủ phong kiến, những kẻ chiếm hữu ruộng đất.

Do sự phát triển của thương mại, do sự phát triển của trao đổi hàng hóa, một giai cấp mới đã hình thành : giai cấp những nhà tư bản. Tư bản xuất hiện vào cuối thời trung cổ khi mà nền thương mại thế giới, sau khi tìm ra châu Mỹ, đã có một đà phát triển phi thường, khi mà số lượng các kim khí quý đã tăng lên, khi mà vàng và bạc đã trở thành một phương tiện trao đổi, khi mà sự lưu thông tiền tệ làm cho vô số của cải tích lũy trong tay riêng một bọn người. Vàng và bạc đã được công nhận là của cải trên toàn thế giới. Lực lượng kinh tế của giai cấp phong kiến bị suy tàn, trong khi đó thì sức mạnh của một giai cấp mới lại lớn dần lên, đó là giai cấp những đại biểu của tư bản. Sự cải tạo xã hội đã khiến cho tất cả các công dân đều được bình đẳng về nguyên tắc, đã xóa bỏ sự phân chia cũ thành chủ nô và nô lệ và đã kiến lập quyền bình đẳng của mọi người trước pháp luật, không kể họ có tư bản trong tay bao nhiêu : chủ đất đai hay người cùng khổ chỉ có cánh tay để lao động, tất cả đều trở nên bình đẳng trước pháp luật. Pháp luật bảo hộ mọi người như nhau ; nó bảo hộ tài sản của những người có của chống lại mọi sự xâm phạm của cái khối lớn những người không có của, mà chỉ có hai cánh tay, và dần dần bị bần cùng

hóa, bị phá sản và biến thành vô sản. Đó là xã hội tư bản.

Tôi không thể phân tích chi tiết hơn về điểm đó. Các đồng chí sẽ trở lại vấn đề này khi các đồng chí nghiên cứu cương lĩnh của Đảng : lúc đó, người ta sẽ nói với các đồng chí cái gì là đặc điểm của xã hội tư bản. Xã hội đó đã chống lại chế độ phong kiến, chống lại chế độ cũ, chống lại chế độ nông nô, dưới khẩu hiệu tự do. Nhưng đó là một thứ tự do cho người có của. Và một khi chế độ nông nô bị xóa bỏ, vào cuối thế kỷ XVIII, hay vào thế kỷ XIX — và ở Nga, vào năm 1861, muộn hơn các nơi khác — thì Nhà nước tư bản thay thế cho Nhà nước phong kiến ; nó tuyên bố mọi người đều được tự do ; nó tự cho mình là biểu hiện ý chí của tất cả mọi người ; nó không nhận mình là một Nhà nước giai cấp ; khi đó, một cuộc đấu tranh diễn ra giữa những người xã hội chủ nghĩa phấn đấu cho tự do của toàn thể nhân dân với Nhà nước tư bản, cuộc đấu tranh ấy đã đưa đến thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết và đang lan tràn khắp thế giới.

Muốn hiểu rõ cuộc đấu tranh chống tư bản thế giới, muốn hiểu rõ bản chất của Nhà nước tư bản, chúng ta cần nhớ rằng khi Nhà nước này chống chế độ phong kiến, thì nó cũng đứng ra chiến đấu dưới khẩu hiệu tự do. Thủ tiêu chế độ nông nô có nghĩa là tự do cho những đại biểu của Nhà nước tư bản ; việc đó có lợi cho họ, vì chế độ nông nô mất đi, người nông dân có thể có quyền sở hữu hoàn toàn về mảnh đất mà họ đã chuộc lại, hoặc về

phần đất mà họ đã có được bằng cách trả tô dịch, điều này không quan hệ gì mấy đối với Nhà nước: Nhà nước bảo hộ mọi tài sản không kể nguồn gốc tài sản đó như thế nào, vì Nhà nước dựa trên chế độ tư hữu tài sản. Nông dân đã trở thành những tư hữu trong tất cả các nước văn minh hiện đại. Nhà nước cũng bảo hộ chế độ tư hữu ở nơi nào mà người chủ đất đã giao lại một phần ruộng đất của mình cho nông dân. Nhà nước bồi thường cho chủ đất theo lối chuộc lại bằng tiền. Tóm lại, Nhà nước tuyên bố sẽ bảo tồn quyền tư hữu đầy đủ và toàn vẹn, và Nhà nước hoàn toàn ủng hộ và bảo vệ quyền tư hữu. Nhà nước lại công nhận quyền sở hữu đó cho mỗi nhà buôn, cho mỗi nhà công nghiệp hoặc chủ công xưởng. Và xã hội đó kiến lập trên chế độ tư hữu, trên quyền lực của tư bản, trên sự phụ thuộc hoàn toàn của tất cả các công nhân và quần chúng công dân lao động nghèo khổ, thế mà xã hội ấy lại tuyên bố rằng mình thống trị trên cơ sở tự do. Khi đấu tranh chống chế độ nông nô, xã hội đó đã tuyên bố mọi quyền sở hữu đều được tự do và nó lại đặc biệt tự hào cho rằng Nhà nước không còn là Nhà nước giai cấp nữa.

Thế nhưng Nhà nước vẫn là một bộ máy giúp cho bọn tư bản giữ nông dân nghèo khổ và giai cấp công nhân trong vòng lệ thuộc; song bề ngoài, Nhà nước đó là tự do. Nó tuyên bố quyền đầu phiếu phổ thông; tuyên bố qua mồm của những kẻ cổ vũ ủng hộ nó, của các luật sư, các nhà bác học và các nhà triết học của nó, rằng nó không phải là một Nhà nước giai cấp. Ngay cả ngày nay, khi mà

các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết đấu tranh chống lại nó, thì bọn đó vu cáo chúng ta là vi phạm tự do, là xây dựng nên một Nhà nước dựa trên sự cưỡng bức, trên sự đàn áp của những người này đối với những người kia, còn họ thì họ đại biểu cho Nhà nước dân chủ, Nhà nước của toàn dân. Vì hiện nay, khi cách mạng xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu trên toàn thế giới, khi cách mạng thắng ở vài nước, khi cuộc đấu tranh chống tư bản thế giới đã trở nên quyết liệt hơn thì vấn đề Nhà nước đã có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng, có thể nói là đã trở thành vấn đề bức thiết nhất ; hiện nay, nó là trung tâm của mọi vấn đề chính trị, của mọi cuộc tranh luận chính trị trong thời đại chúng ta.

Chúng ta cứ lấy bất cứ đảng nào ở Nga hay ở một nước nào văn minh hơn, thì thấy hiện nay, hầu hết mọi cuộc tranh luận, mọi sự bất đồng ý kiến, mọi chính kiến đều xoay quanh khái niệm Nhà nước. Trong một nước tư bản, trong một nước cộng hòa dân chủ, — nhất là ở Thụy-sĩ và ở Mỹ, — trong các nước cộng hòa dân chủ tự do nhất, Nhà nước có phải là biểu hiện ý chí của nhân dân, là tổng hợp những quyết định của toàn dân, là biểu hiện ý chí của dân tộc, v.v..., hay lại là một bộ máy mà bọn tư bản các nước ấy dùng để duy trì quyền lực của họ đối với giai cấp công nhân và nông dân ? Đó là vấn đề cơ bản mà hiện nay các cuộc tranh luận chính trị trên toàn thế giới đang bàn tới. Người ta nói gì về chủ nghĩa bôn-sê-vích? Báo chí tư sản đang mạt sát những người bôn-sê-vích. Các đồng chí sẽ không tìm thấy một tờ báo

nào lại không lặp lại luận điệu vu cáo đã trở nên thông thường cho rằng người bôn-sê-vích vi phạm dân chủ. Nếu bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa — cách mạng của chúng ta, trong tâm hồn ngây thơ của họ (nhưng ở đây có lẽ là cái gì khác hẳn sự ngây thơ hay là thứ ngây thơ mà người ta bảo là tệ hơn sự thâm hiểm chăng?), nghĩ rằng họ đã phát hiện và phát minh ra được lời vu cáo nói rằng những người bôn-sê-vích đã vi phạm tự do và dân chủ, thì họ đã lầm một cách đáng buồn cười nhất. Hiện nay, trong các nước giàu có nhất, không có lấy một tờ báo giàu có nhất nào lại không tiêu hàng chục triệu cho việc phát hành, không gieo rắc luận điệu dối trá tư sản và ca tụng chính sách đế quốc trong hàng chục triệu số báo; không có lấy một tờ báo nào thuộc loại đó lại không lặp lại những lý lẽ ấy và những lời vu cáo ghê gớm đó đối với những người bôn-sê-vích, và nói rằng Mỹ, Anh và Thụy-sĩ đều là những Nhà nước tiên tiến, nhân dân có chủ quyền, còn Cộng hòa bôn-sê-vích là một Nhà nước của bọn ăn cướp, không biết tự do là gì, và những người bôn-sê-vích đã vi phạm ngay cả tư tưởng dân chủ, và họ đã đi đến chỗ giải tán Quốc hội lập hiến. Các lời vu cáo ghê gớm ấy đối với những người bôn-sê-vích được lặp đi lặp lại trên toàn thế giới. Tất cả những lời vu cáo đó đều đưa chúng ta đến vấn đề: Nhà nước là gì? Muốn hiểu những lời vu cáo ấy, và muốn tìm được phương hướng giải quyết, muốn phân tích những luận điệu ấy một cách hoàn toàn tự giác, và không chỉ căn cứ vào những lời đồn, muốn có một nhận định

vững chắc, thì ta cần phải hiểu rõ Nhà nước là gì. Ở đây, chúng ta có tất cả các loại Nhà nước tư bản và tất cả các lý luận đã được tạo ra trước chiến tranh để biện hộ cho các loại Nhà nước ấy. Muốn giải quyết đúng đắn vấn đề đó, ta phải xét tất cả các lý luận ấy và tất cả các quan điểm ấy bằng con mắt phê phán.

Để giúp cho công tác nghiên cứu của các đồng chí, tôi đã giới thiệu với các đồng chí tác phẩm của Ăng-ghen : *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*, trong quyển đó chính là có nói rằng mọi Nhà nước, dù dân chủ đến đâu chăng nữa, nếu trong đó còn có quyền tư hữu về ruộng đất và tư liệu sản xuất, trong đó tư bản còn thống trị, thì đó là một Nhà nước tư bản, một bộ máy nằm trong tay bọn tư bản để giữ giai cấp công nhân và nông dân nghèo trong tình trạng phải phục tùng. Quyền đầu phiếu phổ thông, Quốc hội lập hiến, Nghị viện đều chỉ là hình thức, chỉ là một thứ hối phiếu, không thay đổi được gì về thực chất cả.

Hình thức thống trị của Nhà nước có thể khác nhau : tư bản biểu thị sức mạnh của nó bằng cách này ở nơi có hình thức này, hoặc bằng cách khác ở nơi có hình thức khác ; nhưng thực ra thì chính quyền vẫn có trong tay tư bản, dù cho có chế độ bầu cử dựa trên thuế suất hay không dựa trên thuế suất, thậm chí có chế độ cộng hòa dân chủ cũng thế, hơn thế nữa : nếu chế độ cộng hòa càng dân chủ hơn thì sự thống trị ấy của chủ nghĩa tư bản càng tàn bạo, càng vô liêm sỉ hơn. Nước Mỹ là một trong

những nước cộng hòa dân chủ nhất thế giới, nhưng ở trong nước ấy (ai đã ở đó sau năm 1905, chắc chắn đều nhận thấy) quyền lực của tư bản, quyền lực của một nhúm người triệu phú đối với toàn thể xã hội biểu hiện một cách tàn bạo hơn, bằng cách hối lộ lộ liễu hơn ở đâu hết. Một khi đã xuất hiện, thì tư bản thống trị toàn thể xã hội, và không một chế độ cộng hòa dân chủ nào, không một luật bầu cử nào có thể thay đổi được mảy may tình trạng đó.

So với chế độ phong kiến thì chế độ cộng hòa dân chủ và chế độ đầu phiếu phổ thông là một tiến bộ rất lớn: những cái đó đã làm cho giai cấp vô sản có thể đạt đến trình độ thống nhất, đoàn kết mà hiện nay nó đã có được; làm cho giai cấp vô sản có thể thành lập đội ngũ có kỷ luật và có tổ chức để tiến hành một cuộc đấu tranh có hệ thống chống lại tư bản. Điều đó và ngay cả điều gần như thế, người nông nô đã không có được, chứ đừng nói gì người nô lệ. Chúng ta đều biết nô lệ đã nổi dậy khởi nghĩa, đã làm các cuộc bạo động, đã gây ra các cuộc nội chiến, nhưng họ không bao giờ có thể họp thành một đa số tự giác lập ra các chính đảng có khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh của họ; họ không thể có một ý niệm rõ ràng về mục đích mà họ theo đuổi; và ngay trong các thời kỳ cách mạng nhất của lịch sử, họ vẫn luôn luôn là những quân cờ trong tay các giai cấp thống trị. Chế độ cộng hòa tư sản, nghị viện, đầu phiếu phổ thông, tất cả những cái đó, xét về phương diện phát triển của xã hội trên toàn thế giới, là một tiến bộ rất lớn.

Nhân loại đã đi tới chủ nghĩa tư bản ; và chỉ có chủ nghĩa tư bản, nhờ có nền văn hóa thành thị, mới có thể làm cho giai cấp vô sản bị áp bức, giác ngộ về địa vị của mình và tạo nên một phong trào công nhân thế giới, tổ chức hàng triệu công nhân trên toàn thế giới thành những chính đảng — đảng xã hội chủ nghĩa — lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng một cách tự giác. Nếu không có chế độ đại nghị, không có nguyên tắc bầu cử, giai cấp công nhân sẽ không thể phát triển như thế được. Đây là lý do tại sao tất cả những cái đó đã có tầm quan trọng rất lớn đối với quảng đại quần chúng. Đây là lý do tại sao bước ngoặt lại có vẻ khó khăn đến thế. Không phải chỉ có bọn người cố ý giả dối, bọn học giả và bọn giáo sĩ mới duy trì và bảo vệ luận điệu dối trá tư sản nói rằng Nhà nước có tự do và có nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của mọi người : nhiều người khác đã thành thực lặp lại những thành kiến cũ rích và không thể hiểu nổi bước chuyển từ xã hội tư bản cũ lên chủ nghĩa xã hội. Những người lệ thuộc trực tiếp vào giai cấp tư sản, bị tư bản áp bức hay bị nó mua chuộc (phục vụ tư bản là một đám đông những học giả, nghệ sĩ, giáo sĩ v.v... thuộc tất cả các loại) và cả những người chỉ bị ảnh hưởng những thành kiến về tự do tư sản, — tất cả những người đó, trên toàn thế giới, đều khai chiến với chủ nghĩa bôn-sê-vích bởi vì khi mới thành lập, nước Cộng hòa xô-viết đã vứt bỏ luận điệu dối trá tư sản ấy và tuyên bố công khai rằng : các người cho Nhà nước của các người có tự do, nhưng thực ra chừng nào mà còn chế độ tư hữu, thì Nhà nước của các người, dù là cộng hòa

dân chủ, cũng chỉ là một bộ máy ở trong tay bọn tư bản để đàn áp công nhân, và Nhà nước càng tự do, thì điều đó càng lộ ra rõ rệt hơn. Nước Thụy-sĩ ở châu Âu, nước Hoa-kỳ ở châu Mỹ, là một tỉ dụ nói lên điều đó. Không ở đâu, sự thống trị của tư bản lại vô liêm sỉ và tàn nhẫn bằng ở các nước đó, và không ở đâu, lại rõ rệt bằng ở các nước đó, tuy rằng các nước ấy là những cộng hòa dân chủ, mặc dù có ngụy trang khéo léo, mặc dù có tất cả mọi luận điệu về dân chủ đối với người lao động, về quyền bình đẳng của mọi người công dân. Thật ra, ở Thụy-sĩ và ở Mỹ, chính là tư bản thống trị và hễ khi nào công nhân mưu toan đòi cải thiện thiết thực đời sống của mình đôi chút thì người ta liền dùng ngay nội chiến để ứng phó lại. Các nước đó là những nước có ít binh lính và quân đội thường trực hơn cả : ở Thụy-sĩ có một đội dân vệ và mỗi người Thụy-sĩ đều có súng trong nhà ; gần đây nước Mỹ vẫn không có quân đội thường trực. Bởi vậy, khi có một cuộc bãi công nổ ra thì giai cấp tư sản tự vũ trang, tuyển mộ binh lính và đàn áp cuộc bãi công, và không ở đâu phong trào côngnhân lại bị đàn áp dữ dội như ở Thụy-sĩ và ở Mỹ, không ở đâu ảnh hưởng của tư bản lại tác động mạnh mẽ đến nghị viện như ở hai nước đó. Sức mạnh của tư bản là tất cả ; sở giao dịch là tất cả ; nghị viện, các cuộc bầu cử chỉ là những trò múa rối,những bù nhìn mà thôi... Nhưng thời gian càng trôi qua thì công nhân càng nhận thức được rõ ràng hơn ; tư tưởng về chính quyền xô-viết càng được lan rộng hơn, nhất là sau cuộc thảm sát đẫm máu mà chúng ta

vừa trải qua. Giai cấp công nhân ngày càng thấy rõ là cần phải đấu tranh quyết liệt chống bọn tư bản.

Chính thể cộng hòa mang hình thức nào chăng nữa, dù là cộng hòa dân chủ nhất, nếu đó là một cộng hòa tư sản, nếu quyền tư hữu ruộng đất, quyền tư hữu về nhà máy và công xưởng còn tồn tại trong các nước đó, và nếu ở đấy, toàn thể xã hội còn bị tư bản tư nhân duy trì trong chế độ nô lệ làm thuê, nói một cách khác, nếu ở đấy, người ta không thực hiện những điều mà cương lĩnh của Đảng ta và Hiến pháp xô-viết đã công bố, thì Nhà nước đó vẫn là một bộ máy để cho những người này áp bức những người khác. Và bộ máy đó, chúng ta sẽ đặt vào trong tay của giai cấp có nhiệm vụ đánh đổ chính quyền của tư bản. Chúng ta sẽ vứt bỏ tất cả những thành kiến cũ kỹ cho rằng Nhà nước là sự bình đẳng cho tất cả mọi người. Đó chỉ là một sự lừa bịp: chừng nào còn có bóc lột thì không thể có bình đẳng được. Địa chủ không thể bình đẳng với công nhân, cũng như người đói không thể bình đẳng với người no được. Bộ máy đó, mà người ta gọi là Nhà nước, mà mọi người sùng bái một cách mê tín và tin vào các câu chuyện hoang đường cũ nói rằng Nhà nước là chính quyền của toàn dân, — bộ máy đó, giai cấp vô sản vứt bỏ nó đi và nói: đó là một sự dối trá của tư sản. Bộ máy đó, chúng ta đã tước của bọn tư bản, chúng ta đã nắm lấy nó. Nhờ bộ máy đó hoặc nhờ cái gậy đó, chúng ta sẽ đập tan được mọi sự bóc

lột, và khi nào trên quả đất, không còn có khả năng bóc lột người khác nữa, không còn có chủ đất, chủ công xưởng, không còn có một bên là những người no kềnh bụng và một bên là những người đói lả nữa, — chỉ khi nào không thể có tình trạng đó nữa thì chúng ta mới vứt bỏ được bộ máy ấy vào đống sắt vụn. Khi ấy, sẽ không có Nhà nước, không có bóc lột. Đó là quan điểm của Đảng cộng sản chúng ta. Tôi mong rằng chúng ta sẽ trở lại vấn đề này trong các buổi nói chuyện sau, và trở lại nhiều lần.

V. Lê-nin: *Toàn tập,* tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, t. 29, tr. 529 — 532, 538 — 550.

Trích

LUẬN CƯƠNG VÀ BÁO CÁO VỀ CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ TƯ SẢN VÀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

NGÀY 4 THÁNG BA

1. Sự lớn mạnh của phong trào cách mạng vô sản ở khắp các nước buộc bọn tư sản và tay sai của chúng trong các tổ chức công nhân phải hết sức cố gắng để tìm ra những lý lẽ về mặt chính trị và tư tưởng nhằm bảo vệ sự thống trị của bọn bóc lột. Trong số những lý lẽ đó, lý lẽ chủ yếu là lên án chế độ chuyên chính và biện hộ cho chế độ dân chủ. Tất cả những ai không chịu phản lại những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội thì đều thấy rõ tính chất lừa dối và giả nhân giả nghĩa của lý lẽ đó, lý lẽ mà người ta đã nhắc đi nhắc lại bằng đủ mọi giọng trên báo chí tư sản và trong hội nghị của Quốc tế vàng ở Béc-nơ, hồi tháng Hai 1919.

2. Trước hết, lý lẽ đó vận dụng khái niệm « dân chủ nói chung » và « chuyên chính nói chung » mà

không nói rõ chuyên chính và dân chủ của giai cấp nào. Cách đặt vấn đề đứng ngoài các giai cấp hay đứng lên trên các giai cấp, gọi là đứng trên quan điểm toàn dân như vậy thì hoàn toàn chỉ có nghĩa là nhạo báng học thuyết cơ bản về chủ nghĩa xã hội, tức là học thuyết đấu tranh giai cấp, học thuyết mà bọn xã hội chủ nghĩa chạy sang phía tư bản vẫn công nhận trên đầu lưỡi, nhưng trên thực tế lại vứt bỏ đi. Vì trong bất cứ một nước tư bản văn minh nào, cũng chỉ có dân chủ tư sản, chứ không có « dân chủ nói chung » ; và vấn đề ở đây không phải là « chuyên chính nói chung » mà là chuyên chính của giai cấp bị áp bức, tức là của giai cấp vô sản, đối với bọn thống trị và bọn bóc lột, tức là giai cấp tư sản, nhằm mục đích đập tan sự phản kháng của bọn tư bản trong cuộc đấu tranh của chúng nhằm giành quyền thống trị.

3. Lịch sử dạy rằng chưa bao giờ có một giai cấp bị áp bức nào đạt được địa vị thống trị và có thể đạt được địa vị thống trị, mà lại không trải qua một thời kỳ chuyên chính, nghĩa là lại không giành lấy chính quyền và không dùng bạo lực để đàn áp sự kháng cự tuyệt vọng nhất, điên cuồng nhất, chẳng từ bất cứ một tội ác nào, — một sự kháng cự mà bọn bóc lột luôn luôn tiến hành để chống lại. Giai cấp tư sản, — mà ngày nay quyền thống trị của chúng được bọn xã hội chủ nghĩa tuyên bố chống « chuyên chính nói chung » và ca tụng « dân chủ nói chung » đang bênh vực, — đã giành được chính quyền ở các nước tiên tiến bằng một loạt những cuộc khởi nghĩa, những cuộc nội chiến, những việc

dùng bạo lực trấn áp bọn vua chúa, phong kiến, chủ nô và mọi âm mưu phục hồi của những bọn ấy. Trong những sách lớn nhỏ, những nghị quyết của các đại hội của chúng, những diễn văn tuyên truyền của chúng, những người xã hội chủ nghĩa ở khắp các nước đã hàng nghìn, hàng triệu lần giải thích cho nhân dân tính chất giai cấp của những cuộc cách mạng tư sản đó, của chuyên chính tư sản đó. Cho nên hiện nay mà nói về « dân chủ nói chung » để bảo vệ dân chủ tư sản, và hiện nay mà hò hét chống « chuyên chính nói chung » để la ó gào thét chống chuyên chính vô sản thì như thế chỉ là thực sự phản bội chủ nghĩa xã hội, là thực tế chạy sang hàng ngũ tư sản, là phủ nhận quyền của giai cấp vô sản làm cuộc cách mạng của họ, cách mạng vô sản, là bảo vệ chủ nghĩa cải lương tư sản vào ngay lúc mà chủ nghĩa cải lương tư sản đã phá sản trên khắp thế giới và chiến tranh đã tạo ra một tình thế cách mạng.

4. Tất cả những người xã hội chủ nghĩa, khi giải thích tính chất giai cấp của nền văn minh tư sản của chế độ dân chủ tư sản, chế độ đại nghị tư sản, đều nói lên ý kiến mà Mác và Ăng-ghen đã nêu lên một cách khoa học nhất này là : chế độ cộng hòa tư sản dân chủ nhất chẳng qua cũng chỉ là một bộ máy để cho giai cấp tư bản đàn áp giai cấp công nhân, để cho một nhúm nhỏ bọn tư bản đàn áp quần chúng công nhân. Không có một nhà cách mạng nào, không có một người mác-xít nào trong số những kẻ bây giờ đang la lối chống chuyên chính và ủng hộ dân chủ, mà lại không thề trời thề đất trước công nhân rằng mình công nhận chân

lý cơ bản ấy của chủ nghĩa xã hội. Thế mà ngày nay khi giai cấp vô sản cách mạng đã sôi sục và đã bắt đầu hành động nhằm phá hủy bộ máy đàn áp đó và giành lấy chuyên chính vô sản, thì những kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội lại làm như thể giai cấp tư sản biếu không cho công nhân nền « dân chủ thuần túy », như thể giai cấp tư sản sẽ không kháng cự lại và sẵn sàng phục tùng đa số công nhân, như thể trong chế độ cộng hòa dân chủ trước kia và hiện nay, không hề có một bộ máy Nhà nước nào để cho tư bản đàn áp lao động.

5. Công xã Pa-ri — mà tất cả những kẻ muốn tỏ ra mình là người xã hội chủ nghĩa đều ca tụng trên lời nói, vì họ biết rằng quần chúng công nhân nhiệt liệt và chân thành có cảm tình với Công xã, — đã chỉ ra một cách đặc biệt rõ ràng tính chất lịch sử hạn chế và giá trị hạn chế của chế độ đại nghị tư sản và chế độ dân chủ tư sản, đó là những chế độ hết sức tiến bộ so với thời kỳ trung cổ, nhưng nhất thiết phải được cải tạo triệt để trong thời kỳ cách mạng vô sản. Chính Mác là người, hơn ai hết, đã đánh giá đúng đắn ý nghĩa lịch sử của Công xã, và trong khi phân tích Công xã, đã nêu ra tính chất bóc lột của nền dân chủ tư sản và của chế độ đại nghị tư sản, khi các giai cấp bị bóc lột cứ vài năm một lần lại có quyền bầu vào nghị viện người đại biểu của giai cấp hữu sản để « thay mặt và đàn áp » (ver und zertreten) nhân dân. Chính ngày nay, khi phong trào xô-viết đang lan rộng ra khắp thế giới, tiếp tục sự nghiệp của Công xã trước mắt của mọi người, thì bọn phản

bội chủ nghĩa xã hội lại quên mất kinh nghiệm cụ thể và những bài học cụ thể của Công xã Pa-ri và lặp lại luận điệu tư sản cũ rích về « dân chủ nói chung ». Công xã đã không phải là một cơ quan đại nghị.

6. Ngoài ra, ý nghĩa của Công xã còn là ở chỗ nó đã tìm cách đập tan, phá hủy đến tận gốc bộ máy quan liêu, tòa án, quân đội, cảnh sát của Nhà nước tư sản, và thay thế bộ máy đó bằng một tổ chức quần chúng công nhân tự trị, một tổ chức không phân chia quyền lập pháp và quyền hành chính. Tất cả những chế độ cộng hòa tư sản dân chủ — kể cả ở Đức mà bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, nhạo báng sự thật, đã gọi là cộng hòa vô sản, — đều giữ nguyên bộ máy Nhà nước đó. Như thế, một lần nữa, lại càng rõ ràng rằng những tiếng la lối bảo vệ « dân chủ nói chung » thực ra chỉ là bảo vệ giai cấp tư sản và những đặc quyền bóc lột của nó.

7. « Tự do hội họp » có thể coi là một kiểu mẫu yêu sách về « dân chủ thuần túy ». Bất kỳ người công nhân nào có ý thức và không thoát ly giai cấp mình, đều hiểu ngay rằng nếu hứa tự do hội họp cho bọn bóc lột trong thời kỳ và trong hoàn cảnh mà bọn bóc lột đang chống lại việc lật đổ chúng và bảo vệ những đặc quyền của chúng thì thật là phi lý. Khi giai cấp tư sản còn có tính chất cách mạng, thì ở Anh năm 1649 cũng như ở Pháp năm 1793, không có nơi nào giai cấp tư sản ban « quyền tự do hội họp » cho bọn quân chủ và bọn quý tộc là bọn cầu viện quân đội nước ngoài đến và « tụ tập nhau lại » để mưu đồ phục tích. Nếu giai cấp tư sản

hiện nay, đã trở thành phản động từ lâu rồi mà cứ đòi giai cấp vô sản phải bảo đảm trước « quyền tự do hội họp » cho bọn bóc lột, chẳng kể gì đến việc bọn tư bản chống lại việc chúng bị tước đoạt, thì công nhân sẽ chỉ cười chê sự giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản mà thôi.

Mặt khác, công nhân hiểu rõ rằng « tự do hội họp », ngay cả ở nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất, cũng là câu nói rỗng tuếch, vì bọn nhà giàu nắm trong tay chúng tất cả những tòa nhà công và tư tốt nhất, lại có đủ thời giờ nhàn rỗi để hội họp, và có được sự bảo vệ của bộ máy Nhà nước tư sản. Tất cả những thứ đó, vô sản thành thị và nông thôn cùng những tiểu nông, tức tuyệt đại đa số nhân dân, đều không có. Chừng nào vẫn còn tình hình như vậy thì « bình đẳng », tức « dân chủ thuần túy », là điều dối trá. Muốn giành được bình đẳng thật sự, muốn thực hiện, trong thực tế, dân chủ cho lao động, thì trước hết, phải tước của bọn bóc lột tất cả những tòa nhà công và tư lộng lẫy, phải ngay từ đầu để cho quần chúng lao động có thời giờ nhàn rỗi, phải làm cho tự do hội họp của công nhân được bảo vệ bởi những công nhân vũ trang chứ không phải bởi bọn quý tộc hay sĩ quan tư sản với những tên lính u mê của chúng.

Chỉ sau khi thay đổi đi như vậy thì mới có thể nói đến tự do hội họp, đến bình đẳng, mà không thóa mạ công nhân, quần chúng lao động, những người nghèo khổ. Mà thay đổi được như vậy thì ngoài đội tiên phong của quần chúng lao động, ngoài giai cấp

vô sản, tức những người sẽ lật đổ bọn bóc lột, giai cấp tư sản, sẽ không có ai làm nổi.

8. « Tự do báo chí » cũng là một trong những khẩu hiệu chính của « dân chủ thuần túy ». Lại một lần nữa, công nhân biểu rằng — và những người xã hội chủ nghĩa ở khắp các nước đã hàng triệu lần công nhận rằng — tự do đó là điều dối trá, chừng nào những nhà in tốt nhất và những kho giấy to nhất còn nằm trong tay bọn tư bản, và chừng nào còn tồn tại quyền lực của giai cấp tư sản đối với báo chí trên thế giới, quyền này càng biểu hiện một cách rõ rệt, gay gắt, trắng trợn hơn ở những nơi mà nền dân chủ và chế độ cộng hòa càng phát triển, ví dụ như ở Mỹ. Muốn giành được bình đẳng thực sự và dân chủ chân chính cho lao động, cho công nhân và nông dân thì trước hết, không được để cho tư bản thuê nhà văn, mua nhà xuất bản và mua chuộc báo chí ; nhưng muốn thế cần phải lật đổ ách tư bản, lật đổ bọn bóc lột, đập tan sự kháng cự của chúng. Bọn tư bản bao giờ cũng gọi quyền tự do làm giàu của bọn nhà giàu, quyền tự do chết đói của công nhân, là « tự do ». Bọn tư bản gọi tự do báo chí là quyền tự do cho bọn nhà giàu mua chuộc báo chí, tự do dùng tiền tài của chúng để tạo ra và làm giả cái gọi là dư luận xã hội. Lại một lần nữa bọn bảo vệ « dân chủ thuần túy », trong thực tế, vẫn tỏ ra là những kẻ bảo vệ cái hệ thống thống trị — cái hệ thống thống trị xấu xa nhất, vụ lợi nhất của bọn giàu có, — đối với các phương tiện giáo dục quần chúng; chúng lừa dối quần chúng, dùng những câu trống rỗng bề ngoài tốt đẹp và hoàn toàn giả dối để làm cho quần chúng

đi chệch nhiệm vụ lịch sử, nhiệm vụ cụ thể là giải phóng báo chí khỏi bị lệ thuộc vào tư bản. Tự do và bình đẳng thật sự sẽ có trong chế độ mà những người cộng sản xây dựng, trong đó không thể làm giàu trên lưng người khác được, không còn có khả năng khách quan để trực tiếp hay gián tiếp bắt báo chí phải phụ thuộc vào quyền lực của tiền bạc, không còn có cái gì ngăn trở những người lao động (hay nhóm lao động, lớn hay nhỏ) có quyền được bình đẳng trong việc sử dụng những nhà in và giấy của xã hội.

9. Lịch sử thế kỷ XIX và XX đã chỉ cho chúng ta thấy ngay từ trước chiến tranh rằng cái « dân chủ thuần túy » nổi tiếng trong chế độ tư bản, thực ra là như thế nào rồi. Những người mác-xít bao giờ cũng nói rằng dân chủ càng phát triển, càng « thuần túy » bao nhiêu thì đấu tranh giai cấp càng công khai, gay gắt, tàn khốc bấy nhiêu, ách áp bức của tư bản và chuyên chính của giai cấp tư sản càng biểu lộ ra « thuần túy » bấy nhiêu. Vụ Đơ-rây-phuýt* ở nước Pháp cộng hòa, những vụ bọn lính đánh thuê, do bọn tư bản vũ trang, tàn sát đẫm máu những người bãi công trong nước Cộng hòa Mỹ dân chủ và tự do, những việc đó và hàng nghìn việc

* Vụ Đơ-rây-phuýt xảy ra ở Pháp năm 1898 — 1899. Để gây một phong trào bài Do-thái, nhà cầm quyền Pháp bày ra vụ án tố cáo đại úy Đơ-rây-phuýt, người Do-thái, là đã trao cho tùy viên quân sự Đức một số tài liệu quốc phòng và kết án Đơ-rây-phuýt khổ sai chung thân. Qua một quá trình đấu tranh dai dẳng giữa phái tiến bộ và phái bảo thủ, mãi đến năm 1906 Đơ-rây-phuýt mới được tòa phá án thừa nhận là oan. *(B.T.)*

tương tự đã vạch trần sự thật mà giai cấp tư bản đang hoài công che giấu, tức là: ngay cả trong những nước cộng hòa dân chủ nhất, thực ra sự khủng bố và chuyên chính tư sản vẫn thống trị, nó biểu hiện ra một cách công nhiên mỗi khi bọn bóc lột thấy dường như quyền hành của tư bản bị lung lay.

10. Chiến tranh đế quốc 1914—1918 đã hoàn toàn vạch trần cho đến cả những công nhân lạc hậu thấy rằng ngay cả trong những nước cộng hòa tự do nhất, dân chủ tư sản cũng vẫn chỉ là chuyên chính của giai cấp tư sản. Chỉ vì để làm giàu cho nhóm triệu phú Đức hay nhóm triệu phú Anh, mà hàng chục triệu người đã bị giết và nền độc tài quân sự được thiết lập ở những nước Cộng hòa tự do nhất. Nền độc tài quân sự ấy vẫn còn tồn tại trong các nước Đồng minh, ngay cả sau khi Đức bị đánh bại. Chính chiến tranh đã mở mắt nhiều nhất cho quần chúng lao động, đã lột bỏ những đóa hoa giả dối trước kia tô điểm cho nền dân chủ tư sản, đã chỉ rõ cho nhân dân thấy rất nhiều cảnh đầu cơ và trục lợi trong chiến tranh và nhân dịp chiến tranh. Bọn tư bản đã nhân danh « tự do và bình đẳng » để tiến hành cuộc chiến tranh đó; bọn lái súng cũng nhân danh « tự do và bình đẳng » để làm giàu một cách chưa từng thấy. Không có một sự cố gắng nào của Quốc tế vàng ở Béc-nơ lại có thể che giấu được quần chúng tính chất bóc lột ngày nay đã bị hoàn toàn lột trần của tự do tư sản, của bình đẳng tư sản, của dân chủ tư sản.

11. Ở Đức, nước tư bản phát triển nhất trên lục địa châu Âu, những tháng đầu của chế độ tự do cộng hòa toàn vẹn, do sự thất bại của nước Đức đế quốc đem lại, đã chỉ cho công nhân Đức và toàn thế giới thấy rõ bản chất giai cấp thực sự của chế độ cộng hòa dân chủ tư sản. Việc sát hại Các Liếp-nếch và Rô-da Lúc-xăm-bua là sự kiện lịch sử có ý nghĩa quốc tế, không phải chỉ vì những lãnh tụ đó của Quốc tế Cộng sản, Quốc tế thật sự vô sản, những người ưu tú nhất trong số những người ưu tú, bị chết một cách thê thảm, mà còn là vì vụ đó đã vạch trần bản chất giai cấp của Nhà nước tiên tiến ở châu Âu — và có thể nói không ngoa là Nhà nước tiên tiến trên toàn thế giới. Nếu dưới chính quyền của bọn xã hội ái quốc mà những người bị bắt, tức là bị chính quyền Nhà nước giam giữ, lại bị bọn sĩ quan và tư bản giết một cách vô tội vạ, thì nền cộng hòa dân chủ trong đó có thể xảy ra một tình trạng như thế, chính là một chế độ chuyên chính của giai cấp tư sản. Những người biểu lộ bất bình về việc ám sát Các Liếp-nếch và Rô-da Lúc-xăm-bua nhưng lại không hiểu được sự thật đó, thì chỉ tỏ ra hoặc là ngu ngốc hoặc là giả nhân giả nghĩa mà thôi. « Tự do » ở một trong những nước cộng hòa tự do nhất và tiền tiến nhất trên thế giới, tức là nước cộng hòa Đức, lại là tự do giết những lãnh tụ vô sản bị bắt giam, mà không bị trừng phạt gì cả. Và cũng không thể nào khác thế được, khi mà vẫn còn chế độ tư bản, vì sự phát triển của chế độ dân chủ không làm yếu cuộc đấu tranh giai cấp đi, mà trái lại, còn làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh đó ; cuộc đấu tranh này, do tất cả

những kết quả và ảnh hưởng của chiến tranh và những hậu quả của chiến tranh, đã lên tới mức quyết liệt nhất.

Trên toàn thế giới văn minh hiện nay, người ta đang trục xuất các chiến sĩ bôn-sê-vích, truy nã họ, bắt cầm tù họ, ví dụ như ở Thụy-sĩ, một trong những nước cộng hòa tư sản tự do nhất; những vụ tàn sát người bôn-sê-vích đang diễn ra ở Mỹ, v.v... Xét theo quan điểm « dân chủ nói chung » hay « dân chủ thuần túy », thì thật là lố bịch khi những nước tiên tiến, văn minh, dân chủ, vũ trang đến tận răng mà lại sợ sự có mặt ở nước mình vài chục người của nước Nga lạc hậu, đói kém và tan hoang, một nước mà báo chí tư sản, in ra hàng chục triệu tờ, vẫn gọi là nước dã man, đầy tội phạm, v.v... Rõ ràng cái hoàn cảnh xã hội có thể đẻ ra một mâu thuẫn rõ rệt như vậy, chính là chuyên chính tư sản.

12. Trong tình hình như vậy, chuyên chính vô sản chẳng những hoàn toàn là chính đáng, về mặt nó là công cụ để lật đổ bọn bóc lột và đập tan sự kháng cự của chúng, mà cũng là tuyệt đối cần thiết cho tất cả quần chúng lao động, về mặt nó là biện pháp bảo vệ duy nhất chống nền chuyên chính của giai cấp tư sản, tức là nền chuyên chính đã dẫn đến chiến tranh và đang chuẩn bị những cuộc chiến tranh mới.

Điểm chủ yếu mà những người xã hội chủ nghĩa không hiểu và chứng tỏ họ thiển cận về lý luận, họ bị trói buộc bởi những thiên kiến tư sản và phản bội giai cấp vô sản về mặt chính trị, chính là ở chỗ trong xã hội tư bản, khi cuộc đấu tranh

giai cấp, nền tảng của xã hội đó, trở nên gay gắt đôi chút, thì giữa chuyên chính của giai cấp tư sản và chuyên chính của giai cấp vô sản, không thể có một hình thức chuyên chính trung gian nào cả. Tất cả mọi ước mơ về một con đường thứ ba nào đó đều chỉ là sự than vãn phản động của bọn tiểu tư sản. Kinh nghiệm trên một trăm năm phát triển của nền dân chủ tư sản và của phong trào công nhân ở khắp các nước tiến bộ, nhất là kinh nghiệm năm năm mới đây, đều chứng thực điều ấy. Đó cũng là điều mà khoa kinh tế chính trị và nội dung của chủ nghĩa Mác đã nói rõ, chủ nghĩa Mác đã giải thích rõ rằng trong bất cứ nền kinh tế hàng hóa nào, chuyên chính của giai cấp tư sản cũng là tất yếu, giai cấp tư sản chỉ có thể bị thay thế bằng giai cấp mà chính sự phát triển của chủ nghĩa tư bản làm cho phát triển, sinh sôi nảy nở, gắn bó và củng cố, tức là giai cấp vô sản.

13. Một sai lầm khác về lý luận và chính trị của những người xã hội chủ nghĩa là do ở chỗ họ không hiểu rằng trải qua hàng nghìn năm, những hình thức của dân chủ, kể từ mầm mống của nó trong thời cổ, nhất định đã phải thay đổi theo sự thay thế giai cấp thống trị này bằng giai cấp thống trị khác. Trong những nước cộng hòa của Hy-lạp thời cổ, trong những thành phố thời trung cổ, trong những nước tư bản tiên tiến, chế độ dân chủ mang nhiều hình thức khác nhau và được áp dụng với những mức độ khác nhau. Nếu nghĩ rằng cuộc cách mạng sâu xa nhất mà lịch sử nhân loại chưa từng thấy, tức là việc chuyển lần đầu tiên trên thế giới chính quyền từ tay một thiểu số bóc lột sang tay

đa số bị bóc lột, có thể tiến hành trong khuôn khổ cũ của nền dân chủ cũ, của nền dân chủ tư sản đại nghị cũ, có thể tiến hành không cần đến những bước ngoặt sâu sắc nhất, không cần lập ra những hình thức dân chủ mới, những thiết chế mới thể hiện những điều kiện mới để áp dụng hình thức dân chủ đó, v.v..., — nghĩ như vậy là hoàn toàn phi lý.

14. Điểm giống nhau giữa chuyên chính vô sản và chuyên chính của các giai cấp khác là ở chỗ chuyên chính vô sản là do sự tất yếu — như mọi nền chuyên chính khác — phải trấn áp bằng bạo lực sự kháng cự của giai cấp đã bị mất quyền thống trị. Điều khác nhau cơ bản giữa chuyên chính vô sản với chuyên chính của các giai cấp khác, với chuyên chính của địa chủ thời trung cổ, của tư sản ở mọi nước tư bản văn minh, là ở chỗ chuyên chính của địa chủ và của tư sản là đàn áp bằng bạo lực sự kháng cự của tuyệt đại đa số nhân dân, tức nhân dân lao động. Trái lại, chuyên chính vô sản là trấn áp bằng bạo lực sự kháng cự của bọn bóc lột, nghĩa là của một thiểu số rất nhỏ trong nhân dân, của bọn địa chủ và tư bản.

Do đó, chuyên chính của giai cấp vô sản nhất thiết phải đưa đến chỗ không những thay đổi những hình thức và những thiết chế dân chủ nói chung, mà còn mở rộng nền dân chủ đến một mức độ chưa từng có trên thế giới cho những giai cấp lao động bị chủ nghĩa tư bản áp bức.

Thật thế, hình thức chuyên chính vô sản, hình thức đã được thiết lập trên thực tế, tức là chính

quyền xô-viết ở Nga, chế độ Räte-System* ở Đức, Shop Stewards Committees và những thiết chế xô-viết tương tự ở những nước khác, tất cả những hình thức chuyên chính ấy có nghĩa là, và thực hiện cho những giai cấp lao động, tức là cho đại đa số nhân dân, cái khả năng thực sự hưởng những quyền dân chủ và tự do dân chủ, — khả năng mà trong các nước cộng hòa tư sản tốt nhất và dân chủ nhất, cũng chưa từng có bao giờ, dù chỉ là tương tự thôi. Bản chất của chính quyền xô-viết là ở chỗ: nền tảng duy nhất và thường xuyên của toàn bộ chính quyền Nhà nước, của mọi bộ máy Nhà nước, là tổ chức quần chúng của chính những giai cấp xưa kia bị chủ nghĩa tư bản áp bức, tức công nhân và những người nửa vô sản (nông dân không bóc lột sức lao động của người khác và thường phải bán dù chỉ một phần sức lao động của mình). Những quần chúng ở ngay cả những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất, vẫn được bình đẳng trước pháp luật, nhưng thực ra bị hàng nghìn mánh khóe và thủ đoạn ngăn cản không cho tham gia sinh hoạt chính trị, không cho hưởng những quyền dân chủ và tự do dân chủ, thì nay được tham gia thường xuyên, nhất thiết phải được tham gia và, hơn nữa, tham gia một cách quyết định vào việc quản lý Nhà nước theo lối dân chủ.

15. Sự bình đẳng của mọi công dân, không phân biệt nam nữ, tôn giáo, nòi giống, dân tộc, cái điều mà bao giờ cũng vậy và ở khắp nơi, chế độ tư sản

* Chế độ xô-viết. *(B.T.)*

dân chủ vẫn hứa nhưng không thực hiện ở đâu cả và không thể thực hiện được vì sự thống trị của chủ nghĩa tư bản, thì chính quyền xô-viết hay chính quyền vô sản lập tức thực hiện và thực hiện hoàn toàn, vì chỉ có chính quyền của công nhân, chính quyền không quan tâm đến quyền tư hữu về tư liệu sản xuất và đến cuộc đấu tranh để chia hoặc chia lại những tư liệu đó, mới có thể thực hiện được.

16. Nền dân chủ cũ, tức dân chủ tư sản, và chế độ đại nghị đã được tổ chức sao cho có thể loại bỏ được trước hết quần chúng công nhân ra khỏi bộ máy quản lý. Trái lại, chính quyền xô-viết, tức chuyên chính vô sản, được xây dựng sao cho quần chúng lao động gần với bộ máy quản lý. Đó cũng là mục đích của việc hợp nhất quyền lập pháp với quyền hành chính vào tay tổ chức Nhà nước xô-viết, và của việc thay thế những khu vực bầu cử theo địa phương bằng những đơn vị bầu cử theo xí nghiệp: nhà máy, công xưởng.

17. Chẳng những chỉ dưới chính thể quân chủ, quân đội mới là công cụ đàn áp. Nó vẫn là công cụ đàn áp trong tất cả các chính thể cộng hòa tư sản, kể cả những chính thể cộng hòa dân chủ nhất. Chỉ có chính quyền xô-viết, tổ chức Nhà nước thường trực của những giai cấp bị chủ nghĩa tư bản áp bức, mới có thể xóa bỏ được tình trạng quân đội phụ thuộc vào sự chỉ huy của giai cấp tư

sản, và thực sự làm cho vô sản và quân đội hòa hợp với nhau, thực sự bảo đảm được việc võ trang giai cấp vô sản và tước vũ khí của giai cấp tư sản, không thế thì chủ nghĩa xã hội không thể nào thắng được.

18. Tổ chức Nhà nước xô-viết là tổ chức phù hợp với vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, với tư cách là giai cấp được chủ nghĩa tư bản tập trung lại hơn cả và giáo dục nhiều nhất. Kinh nghiệm của tất cả các cuộc cách mạng và của tất cả các phong trào của những giai cấp bị áp bức, kinh nghiệm của phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới dạy chúng ta rằng chỉ có giai cấp vô sản mới có khả năng tập hợp và tranh thủ những tầng lớp tản mạn và lạc hậu trong quần chúng lao động và bị bóc lột.

19. Chỉ có tổ chức Nhà nước xô-viết mới thực sự có khả năng đập vỡ ngay tức khắc và phá hủy hoàn toàn bộ máy cũ, tức bộ máy tư sản quan liêu và tư pháp, bộ máy đã được duy trì và nhất định được duy trì dưới chủ nghĩa tư bản, ngay cả trong những nước cộng hòa dân chủ nhất, và thực tế là một trở ngại lớn nhất cho việc thiết lập chế độ dân chủ có lợi cho công nhân và những người lao động. Trên con đường đó, Công xã Pa-ri đã đi bước đầu có ý nghĩa lịch sử thế giới, và chính quyền xô-viết đã đi bước thứ hai.

20. Tiêu diệt chính quyền Nhà nước là mục đích mà tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa, trong số đó

có Mác và đứng đầu là Mác, đã tự đặt ra cho mình. Không thực hiện được mục đích đó, thì dân chủ thực sự, tức là bình đẳng và tự do, không thể thực hiện được. Và trên thực tế, chỉ có dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản mới dẫn đến mục đích đó, vì khi lôi cuốn những tổ chức đông đảo quần chúng lao động tham gia thường xuyên và nhất thiết vào việc quản lý Nhà nước, thì nền dân chủ xô-viết bắt đầu chuẩn bị ngay tức khắc cho sự tiêu vong hoàn toàn của mọi Nhà nước.

V. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 28, tr. 592 — 604.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DÂN

Hỡi các đồng chí công nhân, binh sĩ, nông dân. hỡi tất cả những người lao động!

Sau khi đánh tan và bắt được đám tàn quân cuối cùng gồm một thiểu số người Cô-dắc bị Kê-ren-ski lừa gạt, cuộc cách mạng công nhân và nông dân đã hoàn toàn thắng lợi ở Pê-tơ-rô-gơ-rát. Cách mạng cũng đã thắng lợi ở Mạc-tư-khoa. Trước khi mấy đoàn xe chở quân đội từ Pê-tơ-rô-gơ-rát tiến tới Mạc-tư-khoa thì đám học sinh sĩ quan và những đồng đảng khác của Coóc-ni-lốp đã ký nhận những điều kiện về hòa bình, chịu để tước vũ khí và giải tán Ủy ban cứu quốc.

Từng giờ, từng phút, từ tiền tuyến và nông thôn, đã bay về tới tấp những tin tức về sự ủng hộ của tuyệt đại đa số binh sĩ ở mặt trận và nông dân ở các địa phương đối với chính phủ mới và đối với những sắc lệnh của chính phủ ấy về vấn đề đề nghị lập lại hòa bình và đem ruộng đất giao lại lập tức cho nông dân. Thắng lợi của cuộc cách mạng công nhân và nông dân đã được đảm bảo, vì đại đa số nhân dân đã ủng hộ cách mạng.

Dĩ nhiên là bọn địa chủ và tư bản, đám quan lại *cao cấp* và những viên chức gắn chặt với giai cấp

tư sản, nói tóm lại, tất cả bọn giàu có và tất cả những kẻ đứng về phía chúng, đều tiếp đón với thái độ thù địch cuộc cách mạng mới, chống lại thắng lợi của cách mạng, dọa đình chỉ hoạt động của các ngân hàng, phá hoại hoặc làm tê liệt hoạt động của các cơ quan, dùng đủ mọi cách để cản trở cách mạng, công khai hoặc bí mật kìm hãm cách mạng. Mọi người công nhân giác ngộ đều đã hoàn toàn nhận thấy rằng nhất định chúng ta sẽ vấp phải một sự phản kháng như thế ; tất cả các báo bôn-sê-vích đều đã nhiều lần vạch rõ điều đó. Các giai cấp lao động sẽ không một lúc nào để cho sự phản kháng đó uy hiếp, họ sẽ không mảy may run sợ trước những sự đe dọa và những cuộc bãi công của bè đảng của giai cấp tư sản.

Đa số nhân dân ủng hộ chúng ta. Đa số những người lao động và những người bị áp bức trên toàn thế giới ủng hộ chúng ta. Chính nghĩa là về phía chúng ta. Thắng lợi của chúng ta đã được đảm bảo.

Sự phản kháng của bọn tư bản và bọn quan lại cao cấp và viên chức sẽ bị đập tan. Trước khi có đạo luật đặc biệt của Nhà nước về việc quốc hữu hóa các ngân hàng và các các-ten, thì không một người nào bị chúng ta tước mất tài sản cả. Chúng ta đang chuẩn bị thảo ra đạo luật đó. Không một người lao động nào bị mất một cô-pếch nào cả ; ngược hẳn lại, họ sẽ được giúp đỡ. Ngoài việc kiểm kê và giám sát một cách nghiêm ngặt nhất, ngoài việc thu những khoản thuế đã quy định, chính phủ không định áp dụng một biện pháp nào khác nữa cả.

Vì những yêu sách chính đáng đó mà tuyệt đại đa số nhân dân đã đi theo chính phủ công nông lâm thời.

Các đồng chí lao động! Nên nhớ rằng hiện giờ đây, chính *bản thân các đồng chí* là những người lãnh đạo Nhà nước. Không có ai giúp đỡ các đồng chí đâu, nếu các đồng chí không tự mình đoàn kết lại với nhau và nếu các đồng chí không nắm *tất cả công việc* của Nhà nước trong tay. Từ nay, các Xô-viết *của các đồng chí* là những cơ quan của chính quyền Nhà nước, có đầy đủ quyền hành, là những cơ quan có quyền quyết định.

Các đồng chí hãy tập hợp lại chung quanh Xô-viết của các đồng chí. Hãy củng cố các cơ quan đó. Không nên chờ ai cả, các đồng chí hãy tự mình đứng ra đảm đương lấy công việc ở cơ sở. Các đồng chí hãy thiết lập trật tự cách mạng nghiêm ngặt nhất, hãy thẳng tay đàn áp những hành động vô chính phủ của bọn say rượu, của những phần tử du côn, của đám học sinh sĩ quan phản cách mạng, của bọn Coóc-ni-lốp và những bọn khác.

Các đồng chí hãy thiết lập sự giám sát nghiêm ngặt nhất đối với sản xuất và tiến hành kiểm kê các sản phẩm lương thực. Hãy bắt và giải ra trước tòa án cách mạng của nhân dân kẻ nào dám cả gan làm hại đến sự nghiệp của nhân dân, dù là bằng cách phá hoại sản xuất (làm hư hỏng, làm đình trệ, phá hoại ngấm ngầm), bằng cách cất giấu lúa mì và lương thực, làm chậm trễ việc chuyên chở lúa mì, phá rối trật tự trong ngành đường sắt, bưu điện, điện báo, điện thoại, hoặc bằng mọi hành động

phản kháng, bất luận hành động như thế nào, mà có hại cho sự nghiệp hòa bình vĩ đại, cho việc đem ruộng đất giao lại cho nông dân, cho việc thực hiện chế độ công nhân giám sát sản xuất và phân phối.

Các đồng chí công nhân, binh sĩ, nông dân, các đồng chí lao động! Hãy nắm lấy *toàn bộ* chính quyền và đem giao nó cho các Xô-viết *của các đồng chí*. Hãy gìn giữ như gìn giữ con ngươi của mình, ruộng đất, lúa mì, công xưởng, công cụ, sản phẩm lương thực, phương tiện vận tải — tất cả những cái đó, từ nay, *sẽ hoàn toàn* là tài sản của các đồng chí, tài sản của toàn thể nhân dân. Nhất trí với đa số nông dân và được họ tán thành, đồng thời căn cứ vào kinh nghiệm *thực tiễn* của họ và của công nhân, chúng ta sẽ tiến bước, tuần tự nhưng cương quyết, đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, thắng lợi mà công nhân tiên phong các nước văn minh nhất sẽ củng cố, thắng lợi sẽ đem lại cho nhân dân các nước một nền hòa bình lâu dài và sẽ giải phóng họ khỏi mọi sự áp bức và bóc lột.

Pê-tơ-rô-gơ-rát, ngày 5 tháng Một 1917

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Chủ tịch Hội đồng dân ủy

V. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 26, tr. 339 — 341.

BÁO CÁO VỀ HOÀN CẢNH KINH TẾ CỦA CÔNG NHÂN PÊ-TƠ-RÔ-GƠ-RÁT VÀ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN ĐỌC TẠI PHIÊN HỌP CỦA CÁC ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN TRONG XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ BINH SĨ PÊ-TƠ-RÔ-GƠ-RÁT NGÀY 4 (17) THÁNG CHẠP 1917

TƯỜNG THUẬT BÁO CHÍ

Cuộc cách mạng ngày 25 tháng Mười chứng minh rằng giai cấp vô sản đã hết sức trưởng thành về phương diện chính trị và đã tỏ ra có khả năng kiên quyết chống lại giai cấp tư sản. Nhưng thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải có một tổ chức to lớn, nhận thức sâu sắc rằng giai cấp vô sản phải trở thành giai cấp thống trị.

Giai cấp vô sản đang đứng trước những nhiệm vụ do công cuộc cải tạo chế độ theo chủ nghĩa xã hội đã đề ra; tất cả những biện pháp nửa vời, mặc

dù người ta dễ tìm ra lý do để biện hộ cho những biện pháp đó chăng nữa, cũng đều chẳng có nghĩa lý gì, vì tình hình kinh tế trong nước đã đến một mức độ mà người ta không thể nào dung nạp được những biện pháp nửa vời ấy. Trong cuộc chiến đấu vĩ đại của chúng ta chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản, không thể dùng được những biện pháp nửa vời.

Chiến thắng hay là bị đánh bại — vấn đề là ở chỗ đó.

Công nhân phải hiểu điều đó và họ đã hiểu ; bằng chứng rõ rằng là họ đã cự tuyệt những sự thỏa hiệp. Cách mạng càng sâu sắc thì càng cần có nhiều chiến sĩ tích cực để đem bộ máy của chủ nghĩa xã hội thay thế cho chủ nghĩa tư bản. Ngay trong trường hợp không có một sự phá hoại nào, giai cấp tiểu tư sản cũng không đủ sức làm nổi việc đó. Chỉ có dựa vào sáng kiến của quần chúng nhân dân mới có thể thực hiện được nhiệm vụ ấy. Vì thế mà ngày nay, nhất là trong lúc này, người ta không nên nghĩ đến việc cải thiện hoàn cảnh của bản thân mình, mà phải nghĩ đến việc làm thế nào để trở thành giai cấp thống trị. Không nên hy vọng rằng giai cấp vô sản nông thôn có ý thức rõ ràng và kiên định về quyền lợi của họ. Chỉ có giai cấp công nhân mới có thể có ý thức đó, và mỗi người vô sản giác ngộ về tiền đồ vĩ đại, phải tự cảm thấy mình là một người lãnh đạo và phải lôi cuốn quần chúng đi theo mình.

Giai cấp vô sản có trách nhiệm phải trở thành giai cấp thống trị, giai cấp lãnh đạo tất cả những

người lao động, giai cấp thống trị về phương diện chính trị.

Phải đấu tranh chống định kiến cho rằng chỉ có giai cấp tư sản mới có khả năng quản lý Nhà nước. Giai cấp vô sản phải đảm đương trách nhiệm quản lý Nhà nước.

Bọn tư bản đã tìm đủ mọi cách để ngăn cản không cho giai cấp công nhân hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tất cả các tổ chức công nhân — công đoàn, ủy ban nhà máy, v.v..., — cần phải tiến hành một cuộc đấu tranh quyết định trên lĩnh vực kinh tế. Giai cấp tư sản làm hỏng tất cả, phá hoại tất cả để làm thất bại cuộc cách mạng công nhân. Giai cấp công nhân phải hoàn toàn giành lấy trách nhiệm tổ chức sản xuất. Chúng ta phải triệt để vứt bỏ định kiến cho rằng công nhân không đủ sức đảm nhiệm việc quản lý công việc Nhà nước, quản lý ngân hàng, nhà máy. Nhưng chỉ có thông qua một công tác tổ chức vô cùng rộng lớn, thường xuyên, mới có thể thực hiện được tất cả những điều đó.

Cần phải tổ chức việc trao đổi sản phẩm, tổ chức hạch toán, tổ chức việc giám sát chặt chẽ — đó là nhiệm vụ của giai cấp công nhân; sinh hoạt ở nhà máy và ở công xưởng đã cung cấp cho họ những tri thức cần thiết để làm tròn nhiệm vụ đó.

Mỗi ủy ban nhà máy cần nhận thấy rằng mình được huy động không những là vì công việc trong xí nghiệp của mình, mà còn với tư cách là tế bào tổ chức để quản lý toàn bộ sinh hoạt của Nhà nước nữa.

Ban bố một sắc lệnh xóa bỏ quyền tư hữu tài sản là một việc dễ, nhưng chỉ có riêng bản thân công nhân là phải và có thể thi hành sắc lệnh đó. Có thể có sai lầm, — nhưng đó là những sai lầm của một giai cấp mới đang sáng tạo ra một cuộc sống mới.

Không có, không thể nào có kế hoạch cụ thể để tổ chức đời sống kinh tế.

Không ai có thể đề ra được một kế hoạch như thế. Chỉ riêng có quần chúng mới có thể làm được điều đó, làm từ dưới lên, trên cơ sở kinh nghiệm của họ. Dĩ nhiên là sẽ có những chỉ thị, sẽ vạch ra các đường lối, nhưng phải bắt đầu cùng một lúc vừa từ trên xuống vừa từ dưới lên.

Các Xô-viết phải biến thành những cơ quan điều tiết toàn bộ nền sản xuất của nước Nga, nhưng muốn cho các Xô-viết khỏi trở thành những bộ tham mưu không có quân đội, thì cần phải tiến hành công tác tại cơ sở... *

Quần chúng công nhân phải tổ chức việc giám sát và sản xuất trên một quy mô rộng rãi toàn quốc. Thắng lợi được bảo đảm chính là do tổ chức của quần chúng cần lao, chứ không phải là do một số cá nhân nào ; và nếu chúng ta đạt mục đích này, nếu ta xây dựng được đời sống kinh tế thì mặc nhiên là tất cả các lực lượng đối lập với chúng ta sẽ bị quét sạch.

V. Lê-nin: *Toàn tập,* tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 26, tr. 411 — 413.

---

* Thiếu vài chữ vì bản ghi chép không được rõ. *(B.T.)*

CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT VÀ ĐỊA VỊ CỦA PHỤ NỮ

Kỷ niệm hai năm ngày thành lập chính quyền xô-viết khiến cho chúng ta nhìn chung lại những việc đã làm được trong thời gian đó và suy nghĩ về ý nghĩa và mục đích của cuộc cách mạng đã được tiến hành.

Giai cấp tư sản và những kẻ bênh vực nó đều trách chúng ta là đã vi phạm chế độ dân chủ. Chúng ta khẳng định là cuộc cách mạng xô-viết đã thúc đẩy một cách chưa từng thấy sự phát triển của chế độ dân chủ cả về bề rộng lẫn bề sâu, hơn nữa lại chính là chế độ **dân chủ đối với quần chúng** cần lao bị chủ nghĩa tư bản áp bức, nghĩa là chế độ dân chủ đối với đại đa số nhân dân; chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa (đối với những người lao động) khác với chế độ dân chủ tư sản (đối với bọn bóc lột, bọn tư bản, bọn nhà giàu).

Ai đúng?

Suy nghĩ kỹ và hiểu sâu câu hỏi ấy, tức là tính đến kinh nghiệm trong hai năm qua và chuẩn bị tốt hơn cho việc phát triển thêm nữa kinh nghiệm đó.

Địa vị của phụ nữ chứng minh đặc biệt rõ sự khác nhau giữa chế độ dân chủ tư sản và chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, và trả lời một cách đặc biệt rõ ràng câu hỏi mà chúng ta vừa đặt ra.

Dưới chế độ cộng hòa tư sản (nghĩa là chế độ trong đó còn có chế độ tư hữu ruộng đất, công xưởng, nhà máy, cổ phần, v.v...), dù đó là chế độ dân chủ nhất đi nữa, thì ở *bất kỳ nơi nào trên thế giới, ở bất kỳ nước tiên tiến nhất nào*, địa vị của phụ nữ cũng vẫn không được hoàn toàn bình đẳng. Và tình trạng đó vẫn còn, mặc dầu từ cuộc đại cách mạng Pháp (cách mạng tư sản dân chủ) đến nay, đã hơn một trăm hai mươi lăm năm rồi.

Trên lời nói, chế độ dân chủ tư sản hứa hẹn bình đẳng và tự do. Trong thực tế, không một nước cộng hòa tư sản nào, dù là nước tiên tiến nhất, đã *để cho* một nửa loài người là nữ giới được hoàn toàn bình đẳng với nam giới trước pháp luật, và giải phóng phụ nữ khỏi sự bảo trợ và sự áp bức của nam giới.

Dân chủ tư sản là một thứ dân chủ đầy những lời lẽ văn hoa, những chữ long trọng, những lời hứa hẹn rất khoa trương, những khẩu hiệu thật kêu về *tự do và bình đẳng*; nhưng thực tế, tất cả những cái đó đều che giấu địa vị mất tự do và không bình đẳng của phụ nữ, che giấu địa vị mất tự do và không bình đẳng của người lao động và của người bị bóc lột.

Dân chủ xô-viết, hay còn gọi là dân chủ xã hội chủ nghĩa, vứt bỏ những lời lẽ văn hoa nhưng dối trá, thẳng tay chống lại sự giả dối của bọn « dân

chủ », bọn địa chủ, bọn tư bản hay những nông dân no đủ đã làm giàu bằng cách bán lúa mì thừa với giá đầu cơ cho công nhân bị đói.

Đả đảo sự dối trá đê hèn ấy! Không thể có, không có và sẽ không bao giờ có « bình đẳng » giữa những người bị áp bức và những kẻ đi áp bức, giữa những người bị bóc lột và kẻ đi bóc lột được. Không thể có, không có và sẽ không bao giờ có « tự do » thực sự, chừng nào phụ nữ còn chưa được giải phóng khỏi những đặc quyền mà luật pháp đã dành riêng cho nam giới, chừng nào công nhân còn chưa thoát khỏi ách tư bản, chừng nào nông dân lao động còn chưa thoát khỏi ách của bọn tư bản, địa chủ và con buôn.

Bọn dối trá và bọn giả nhân giả nghĩa, bọn ngu ngốc và bọn đui mù, bọn tư sản và bè lũ của chúng cứ việc nói về tự do chung chung, bình đẳng chung chung, và dân chủ chung chung, để lừa dối nhân dân.

Chúng ta nói với công nhân và nông dân rằng: hãy lột mặt nạ bọn dối trá đó, hãy mở mắt cho bọn đui mù đó. Hãy hỏi chúng rằng:

— Bình đẳng giữa giới* nào với giới nào?

— Giữa dân tộc nào với dân tộc nào?

— *Giữa giai cấp nào với giai cấp nào?*

— Giải phóng khỏi ách áp bức nào hay khỏi ách áp bức của giai cấp nào? Tự do của giai cấp nào?

Ai nói đến chính trị, dân chủ, tự do, bình đẳng, chủ nghĩa xã hội, mà *không đặt ra* những câu hỏi

* Giới đây là giới nam, giới nữ. *(B.T.)*

ấy, không đặt những câu hỏi ấy lên hàng đầu, không đấu tranh chống những mưu toan giấu giếm, che đậy và bưng bít những câu hỏi ấy, thì người đó là kẻ thù tệ nhất của người lao động, là chó sói đội lốt cừu non, là kẻ đối địch tệ hại nhất của công nhân và nông dân, là đầy tớ của bọn địa chủ, bọn vua chúa, bọn tư bản.

Trong hai năm, ở một nước thuộc loại lạc hậu nhất châu Âu, chính quyền xô-viết, về mặt giải phóng phụ nữ và làm cho phụ nữ bình đẳng với phái « khỏe », đã làm được nhiều hơn tất cả những nước cộng hòa tiên tiến, văn minh, « dân chủ » trên toàn thế giới trong suốt 130 năm.

Ở khắp các nước cộng hòa tư bản chủ nghĩa, cộng hòa tư sản trên thế giới, tất cả những danh từ hào nhoáng: giáo dục, văn hóa, văn minh, tự do, đều đi đôi với những đạo luật hèn hạ chưa từng thấy, bẩn thỉu ghê tởm, và tàn ác thô bạo, về địa vị bất bình đẳng của phụ nữ — luật về kết hôn và ly hôn, về sự bất bình đẳng giữa con hoang và con « chính thức », về đặc quyền của nam giới, về sự hạ thấp và làm nhục phụ nữ.

Ách tư bản, sự áp bức của « chế độ tư hữu thiêng liêng », sự độc đoán của cái thói ngu ngốc tiểu tư sản, tính tham lam của bọn tiểu chủ, đó là những cái đã ngăn cản không cho các nước cộng hòa dân chủ nhất của giai cấp tư sản đụng chạm đến những đạo luật nhơ nhuốc và hèn hạ đó.

Nước Cộng hòa xô-viết, nước cộng hòa của công nông đã quét sạch ngay lập tức những đạo luật đó, đã đập tan tành những thiết chế đặt ra trên cơ sở

sự dối trá và sự giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản.

Đả đảo sự dối trá đó! Đả đảo bọn dối trá chuyên nói đến tự do và bình đẳng cho *tất cả mọi người*, trong lúc vẫn còn một giới bị áp bức, vẫn còn những giai cấp đi áp bức, vẫn còn quyền tư hữu về tư bản, về cổ phần, vẫn còn những bọn béo mẫm dùng lúa mì thừa để nô dịch những người đói. Không phải là tự do cho tất cả mọi người, không phải là bình đẳng cho tất cả mọi người, mà là *đấu tranh* chống bọn áp bức và bọn bóc lột, *tiêu diệt khả năng* áp bức và bóc lột. Đó là khẩu hiệu của chúng ta!

Tự do và bình đẳng cho giới bị áp bức!

Tự do và bình đẳng cho công nhân, nông dân lao động!

Đấu tranh chống bọn áp bức, đấu tranh chống bọn tư bản, đấu tranh chống bọn cu-lắc đầu cơ!

Đó là khẩu hiệu chiến đấu của chúng ta, đó là chân lý vô sản của chúng ta, chân lý của cuộc đấu tranh chống tư bản, chân lý mà chúng ta đã ném vào mặt thế giới tư bản đầy rẫy những lời đường mật, giả nhân giả nghĩa, văn hoa về tự do và bình đẳng *chung chung*, về tự do và bình đẳng *cho tất cả mọi người*.

Và chính vì chúng ta đã bóc trần sự giả nhân giả nghĩa đó, chính vì chúng ta đã đem nhiệt tình cách mạng để thực hiện quyền tự do và bình đẳng cho những người bị áp bức và những người lao động, chống bọn áp bức, bọn tư bản, bọn cu-lắc, chính vì

thế mà công nhân toàn thế giới rất thiết tha với chính quyền xô-viết.

Chính vì thế mà trong dịp kỷ niệm hai năm ngày thành lập chính quyền xô-viết, chúng ta đã được sự đồng tình của quần chúng công nhân, của những người bị áp bức và bị bóc lột trong tất cả các nước trên thế giới.

Chính vì thế mà trong dịp kỷ niệm hai năm ngày thành lập chính quyền xô-viết, mặc dù đói và rét, mặc dù tất cả những thảm họa do bọn đế quốc xâm lược nước Cộng hòa xô-viết Nga đã gây ra cho chúng ta, chúng ta vẫn đầy lòng tin tưởng vững chắc vào tính chất chính nghĩa của sự nghiệp của chúng ta, tin tưởng vững chắc vào sự tất thắng của chính quyền xô-viết trên toàn thế giới.

V. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1968, t. 30, tr. 137 — 141.

Trích

DỰ ÁN CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

Để nói cụ thể hơn nữa các nhiệm vụ chung của chính quyền xô-viết, Đảng cộng sản Nga quy định những nhiệm vụ đó trong thời kỳ hiện nay như sau :

TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ

Nếu trước kia, khi giai cấp vô sản chưa giành được chính quyền, người ta (tuyệt đối) cần phải sử dụng chế độ dân chủ tư sản và nhất là chế độ đại nghị để giáo dục chính trị và tổ chức quần chúng công nhân, thì ngày nay, khi giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền rồi và khi Cộng hòa xô-viết đã thể hiện một kiểu chế độ dân chủ cao hơn thì mọi bước thụt lùi quay trở lại chế độ đại nghị tư sản và chế độ dân chủ tư sản đều tuyệt đối là một hành vi phản động, bảo vệ lợi ích của bọn bóc lột, bọn địa chủ và bọn tư bản. Những khẩu hiệu ca ngợi cái gọi là chế độ dân chủ chung, chế độ

dân chủ cho tất cả mọi người, cho toàn thể quốc dân, một chế độ dân chủ siêu giai cấp, nhưng trên thực tế là một chế độ dân chủ tư sản, thì chỉ có thể phục vụ cho lợi ích của bọn bóc lột mà thôi; chừng nào chế độ tư hữu về ruộng đất và về các tư liệu sản xuất khác còn tồn tại, thì chế độ cộng hòa dân chủ nhất tất nhiên vẫn là một nền chuyên chính của giai cấp tư sản, một bộ máy của một nhúm tư bản dùng để áp bức tuyệt đại đa số những người lao động.

Nhiệm vụ lịch sử của Cộng hòa xô-viết, — một hình thức Nhà nước mới, một hình thức quá độ đi đến xóa bỏ hoàn toàn Nhà nước, — là như sau:

1) Thiết lập và phát triển trong tất cả mọi lĩnh vực một tổ chức quần chúng của các giai cấp bị chủ nghĩa tư bản áp bức, nghĩa là giai cấp vô sản và nửa vô sản. Giỏi lắm thì nền cộng hòa dân chủ tư sản cũng chỉ thừa nhận tổ chức của quần chúng bị bóc lột, bằng lời tuyên bố rằng đó là một tổ chức tự do. Trên thực tế, lúc nào nó cũng gây ra muôn vàn trở ngại cho tổ chức ấy, những trở ngại ấy tất nhiên là gắn liền với chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Lần đầu tiên trong lịch sử, chính quyền xô-viết chẳng những dùng đủ mọi cách để tạo ra những điều kiện dễ dàng cho tổ chức của quần chúng bị chủ nghĩa tư bản áp bức, mà còn làm cho tổ chức đó trở thành cái nền tảng vĩnh viễn của toàn bộ bộ máy Nhà nước, từ dưới lên trên, từ địa phương đến trung ương. Chỉ có làm như thế, mới thực sự thực hiện được một nền dân chủ cho đại đa số dân cư, nghĩa là thực hiện được việc tuyệt đại

đa số nhân dân, tức là những người lao động, thực sự tham gia quản lý Nhà nước, chứ không phải là, trên thực tế, quyền quản lý ấy chủ yếu vẫn nằm trong tay những đại biểu của giai cấp tư sản, như trong các nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất.

2) Tổ chức Nhà nước theo kiểu xô-viết đem lại một phần ưu tiên thật sự nào đó cho bộ phận quần chúng lao động tập trung nhất, đoàn kết nhất, giác ngộ nhất và đã được toàn bộ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trước khi chủ nghĩa xã hội ra đời, tôi luyện nhiều nhất trong đấu tranh — tức là giai cấp vô sản công nghiệp thành thị. Địa vị ưu tiên ấy phải được sử dụng một cách kiên quyết và có hệ thống, nhằm đối lập lại những lợi ích có tính chất phường hội hẹp hòi và có tính chất nghề nghiệp hẹp hòi, mà chủ nghĩa tư bản đã nuôi dưỡng trong số những người lao động để chia rẽ họ thành những nhóm cạnh tranh lẫn nhau, — nhằm làm cho số quần chúng lạc hậu nhất và phân tán nhất trong những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn đoàn kết chặt chẽ với công nhân tiên tiến, nhằm làm cho số quần chúng ấy thoát khỏi ảnh hưởng của bọn cu-lắc và giai cấp tư sản nông thôn, nhằm tổ chức họ và giáo dục họ phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

3) Chế độ dân chủ tư sản, trong khi trịnh trọng tuyên bố quyền bình đẳng giữa tất cả mọi công dân, đã che đậy một cách giả nhân giả nghĩa sự thống trị của bọn tư sản bóc lột, và đã lừa dối quần chúng làm cho họ tin rằng có thể có bình đẳng thực sự giữa những kẻ bóc lột và những

người bị bóc lột. Tổ chức Nhà nước theo kiểu xô-viết đập tan lời dối trá ấy và sự giả nhân giả nghĩa ấy bằng cách thực hiện một nền dân chủ thực sự, nghĩa là thực hiện một sự bình đẳng thật sự giữa hết thẩy những người lao động, còn bọn bóc lột thì bị loại ra khỏi số những thành viên có đầy đủ quyền hạn trong xã hội. Kinh nghiệm của lịch sử thế giới, của tất cả các cuộc khởi nghĩa của những giai cấp bị áp bức chống những kẻ áp bức, đã chứng minh rằng nhất định bọn bóc lột sẽ kháng cự kịch liệt và dai dẳng trong cuộc đấu tranh nhằm giữ lấy những đặc quyền đặc lợi của chúng. Tổ chức Nhà nước theo kiểu xô-viết là một lợi khí để trấn áp sự kháng cự đó, nếu không thì không thể nói đến một cuộc cách mạng cộng sản thắng lợi được.

4) Nhà nước kiểu xô-viết còn cho phép quần chúng lao động tác động một cách trực tiếp hơn vào công cuộc xây dựng và quản lý Nhà nước, — nghĩa là còn cho phép đạt được một hình thức dân chủ cao hơn, một là vì việc tổ chức bầu cử và khả năng tiến hành bầu cử thường xuyên hơn, cũng như các điều kiện bầu lại và bãi miễn các đại biểu, đều dễ dàng và dễ thực hiện hơn rất nhiều đối với những lao động thành thị và nông thôn, so với những hình thức tốt nhất của dân chủ tư sản.

5) Hai là vì dưới chính quyền xô-viết, đơn vị bầu cử cơ sở, tức là cái tế bào cơ bản của Nhà nước, không chia theo khu vực địa lý, mà chia theo đơn vị kinh tế, đơn vị sản xuất (nhà máy, công xưởng). Mối liên hệ mật thiết hơn ấy giữa bộ máy Nhà nước với quần chúng vô sản tiên tiến, — quần

chúng này do chủ nghĩa tư bản tập hợp lại, — không những đã tạo ra một nền dân chủ cao hơn, mà còn cho phép thực hiện được những cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa sâu sắc.

6) Tổ chức xô-viết đã cho phép xây dựng được một lực lượng vũ trang công nông, có liên hệ chặt chẽ hơn trước nhiều với quần chúng lao động và bị bóc lột. Không thế thì không thể nào thực hiện được một trong những điều kiện căn bản cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, tức là việc vũ trang công nhân và tước vũ khí giai cấp tư sản.

7) Tổ chức xô-viết đã làm cho phát triển sâu rộng hơn nhiều cái mặt này của nền dân chủ tư sản, — cái mặt đã khiến cho nền dân chủ đó trở thành một tiến bộ lịch sử rất lớn so với thời trung cổ, — tức là sự tham gia của dân chúng vào việc lựa chọn các công chức. Không bao giờ trong một nước tư sản dân chủ nhất, quần chúng lao động lại có thể thực hiện được một cách rộng rãi, thường xuyên, phổ biến, dễ dàng và giản đơn, dù chỉ là gần bằng dưới chính quyền xô-viết thôi, cái quyền bầu cử mà giai cấp tư sản trên hình thức đã ban cho họ, nhưng trên thực tế lại hạn chế đi. Nhưng đồng thời, chính quyền xô-viết cũng vứt bỏ những mặt tiêu cực của nền dân chủ tư sản, những mặt mà công xã Pa-ri đã bắt đầu xóa bỏ, và từ lâu chủ nghĩa Mác đã chỉ ra tính chất hẹp hòi và hạn chế của nó, nhất là chế độ đại nghị, về mặt tách rời quyền hành pháp ra khỏi quyền lập pháp. Hợp nhất hai quyền ấy lại, các Xô-viết làm cho bộ máy Nhà nước gần gũi với quần chúng lao động và hủy bỏ bức tường ngăn

cách, tức là nghị viện tư sản, là cái lừa bịp quần chúng bằng những nhãn hiệu giả dối của nó, che đậy những hoạt động đầu cơ tài chính và chứng khoán của bọn doanh nghiệp đóng vai nghị sĩ, và đảm bảo tính chất bất khả xâm phạm của bộ máy quản lý Nhà nước tư sản.

8) Chỉ nhờ có tổ chức Nhà nước theo kiểu xô-viết, cách mạng của giai cấp vô sản mới có thể ngay một lúc đập tan và phá hủy hoàn toàn được bộ máy Nhà nước tư sản cũ, không thế thì không tài nào bắt tay vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa được. Hiện nay, ở Nga, đã hoàn toàn san phẳng được những thành trì của bọn quan liêu, là bọn ở đâu và bất cứ lúc nào, cũng gắn liền chính quyền Nhà nước với lợi ích của bọn địa chủ và bọn tư bản, dù dưới chế độ quân chủ hay dưới chế độ cộng hòa dân chủ nhất cũng vậy. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của chúng ta chống bọn quan liêu còn lâu mới chấm dứt. Bọn quan liêu tìm cách chiếm lại một phần những vị trí đã mất, một mặt bằng cách lợi dụng trình độ văn hóa thấp của dân chúng; mặt khác, bằng cách lợi dụng tình trạng khẩn trương đến cực độ, hầu như là phi thường, của các lực lượng của bộ phận công nhân thành thị giác ngộ nhất trong công tác quân sự. Vì vậy, muốn tiếp tục công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa thì cần thiết và cấp bách phải tiếp tục đấu tranh chống bọn quan liêu.

9) Công tác về mặt này, tức là công tác mật thiết gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử chủ yếu của chính quyền xô-viết là chuyển sang

hoàn toàn xóa bỏ Nhà nước, thì trước hết phải nhằm làm cho mỗi ủy viên trong Xô-viết nhất thiết phải gánh vác một công tác nào đó trong lĩnh vực quản lý Nhà nước; hai là làm cho những công tác đó sẽ được thay đổi liên tiếp sao cho mỗi ủy viên đều nắm được toàn bộ các công việc quản lý Nhà nước, nắm được tất cả các ngành của công tác quản lý đó, và ba là, song song với các biện pháp tiến hành dần từng bước và có suy nghĩ thận trọng, nhưng kiên quyết, thì phải hoàn toàn lôi kéo được toàn thể nhân dân lao động góp phần riêng của họ vào công việc quản lý Nhà nước.

10) Nhìn chung mà nói, sự khác nhau giữa chế độ dân chủ tư sản, đại nghị, và chế độ dân chủ xô-viết hay vô sản, chung quy là ở chỗ trọng tâm của dân chủ tư sản là tuyên bố một cách trịnh trọng và huênh hoang đủ mọi thứ tự do và quyền lợi, nhưng đồng thời lại không để cho đại đa số nhân dân, tức là công nhân và nông dân, được hưởng dù là chút ít những thứ tự do và quyền lợi ấy. Trái lại, trọng tâm của dân chủ vô sản hay xô-viết không phải là ở chỗ tuyên bố những quyền lợi và tự do cho toàn thể nhân dân, mà là ở chỗ thực sự đảm bảo cho quần chúng lao động trước kia bị tư bản áp bức và bóc lột được thực sự tham gia quản lý Nhà nước, được thực sự sử dụng những lâu đài và nhà cửa tốt nhất làm nơi họp các hội nghị và đại hội của họ, sử dụng những xưởng in tốt nhất và những kho giấy lớn nhất để giáo dục những người mà tư bản đã làm cho đần độn; là ở chỗ đảm bảo cho quần chúng ấy thực sự (trên

thực tế) có khả năng tự giải phóng dần dần khỏi những thiên kiến tôn giáo, v.v... Như vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của chính quyền xô-viết, mà chính quyền đó phải theo đuổi một cách kiên định, là làm cho những người lao động và những người bị bóc lột có thể thực sự hưởng được tất cả những phúc lợi của nền văn hóa, văn minh và dân chủ.

Trong vấn đề dân tộc, chính sách của Đảng Cộng sản Nga, trái hẳn với những lời tuyên bố của chế độ dân chủ tư sản về sự bình đẳng giữa các dân tộc,— một sự bình đẳng không thể thực hiện được dưới chủ nghĩa đế quốc, — là không ngừng làm cho những người vô sản và quần chúng lao động thuộc mọi dân tộc gần gũi và đoàn kết với nhau một cách chặt chẽ trong cuộc đấu tranh cách mạng của họ để lật đổ giai cấp tư sản. Sự nghi kị đối với người Đại - Nga, do thời đế quốc Đại - Nga của Nga hoàng và của giai cấp tư sản để lại, sẽ tiêu tan nhanh chóng trong quần chúng lao động thuộc các dân tộc trước hết nằm trong đế quốc Nga, nó sẽ tiêu tan khi quần chúng đó tiếp xúc với nước Nga xô-viết, tuy rằng trong một số dân tộc và trong một số tầng lớp lao động thì chưa phải là nó đã biến mất hẳn. Bởi vậy, đối với vấn đề tình cảm dân tộc, cần phải hết sức thận trọng, phải quan tâm đặc biệt đến việc bảo đảm quyền bình đẳng và quyền tự do tách ra của các dân tộc, để chặt hết gốc rễ của sự nghi kị ấy, và làm cho các nước cộng hòa xô-viết thuộc mọi dân tộc kết thành một khối liên minh chặt chẽ và tự nguyện. Cần phải tăng cường

giúp đỡ các dân tộc chậm tiến và nhỏ yếu bằng cách giúp đỡ cho công nhân và nhân dân thuộc mỗi dân tộc có tổ chức độc lập riêng của họ, giáo dục họ trong cuộc đấu tranh chống ách áp bức có tính chất trung cổ và tư sản; cũng phải giúp vào việc phát triển ngôn ngữ và văn học của những dân tộc bị áp bức từ trước tới nay, hoặc của những dân tộc trước kia vốn ở vào địa vị bất bình đẳng.

Trong lĩnh vực chính sách tôn giáo, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản của Đảng Cộng sản Nga không phải chỉ bó hẹp ở chỗ ban hành một sắc lệnh tách rời giáo hội ra khỏi Nhà nước, tách rời trường học ra khỏi giáo hội, nghĩa là những biện pháp mà chế độ dân chủ tư sản đã hứa hẹn, nhưng chẳng bao giờ thực hiện triệt để cả, vì giữa tư bản và việc tuyên truyền tôn giáo có muôn vàn mối liên hệ thực tế. Chuyên chính vô sản phải trừ bỏ triệt để những mối liên hệ giữa một bên là các giai cấp bóc lột, tức bọn địa chủ và bọn tư bản, với một bên là tổ chức tuyên truyền tôn giáo, tức là những mối liên hệ nhằm giữ quần chúng trong vòng ngu muội. Chuyên chính vô sản phải ra sức kiên trì để thực sự giải phóng quần chúng lao động khỏi những thiên kiến tôn giáo, bằng cách tuyên truyền và nâng cao giác ngộ của quần chúng, đồng thời hết sức chú ý tránh xúc phạm đến tình cảm của những phần tử tin đạo trong dân chúng và tránh làm cho lòng cuồng tín tôn giáo tăng thêm.

Trong lĩnh vực giáo dục quốc dân, Đảng Cộng sản Nga có nhiệm vụ phải hoàn thành sự nghiệp đã được bắt đầu từ cuộc cách mạng tháng Mười

1917, nhằm biến nhà trường từ một công cụ thống trị giai cấp của giai cấp tư sản thành một công cụ để đập tan nền thống trị đó, cũng như để hoàn toàn xóa bỏ việc phân chia xã hội thành giai cấp.

Trong thời kỳ chuyên chính vô sản, nghĩa là trong thời kỳ chuẩn bị những điều kiện để đi tới thực hiện hoàn toàn chủ nghĩa cộng sản, nhà trường không những phải truyền bá những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản nói chung, mà còn phải là một công cụ truyền bá ảnh hưởng về tư tưởng, về tổ chức và giáo dục của giai cấp vô sản vào những người lao động nửa vô sản và không phải vô sản, nhằm đào tạo một thế hệ có khả năng thực hiện vĩnh viễn chủ nghĩa cộng sản.

Nhiệm vụ trước mắt hiện nay trong lĩnh vực này là :

1) Thiết lập chế độ giáo dục không mất tiền và bắt buộc, phổ thông và bách khoa (nghĩa là dạy lý luận và thực tiễn về tất cả các ngành sản xuất chủ yếu) cho các trẻ em trai gái từ 16 tuổi trở xuống.

2) Kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục với công tác lao động sản xuất xã hội.

3) Nhà nước đài thọ cho toàn thể học sinh các khoản chi phí về ăn, mặc và các dụng cụ học tập.

4) Tăng cường công tác cổ động và tuyên truyền trong giáo giới.

5) Đào tạo những lớp cán bộ giảng dạy mới, có tư tưởng cộng sản.

6) Kêu gọi nhân dân lao động tích cực tham gia sự nghiệp giáo dục (phát triển những hội đồng giáo

dục quốc dân, động viên những người có văn hóa, v.v...

7) Vì chính quyền xô-viết mà giúp đỡ một cách có hiệu quả công nhân và nông dân lao động tự học (thành lập những thư viện, những lớp cho người lớn tuổi, những trường đại học nhân dân, tổ chức những cuộc nói chuyện, những rạp chiếu bóng, những xưởng nghệ thuật, v.v...)

8) Phát triển hết sức rộng rãi công tác tuyên truyền tư tưởng cộng sản.

Nói cụ thể hơn nữa, Đảng Cộng sản Nga định rõ những nhiệm vụ chung hiện nay của chính quyền xô-viết như sau:

TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ

Hiện nay nhiệm vụ của chính quyền xô-viết là:

1. Triệt để tiếp tục việc tước đoạt giai cấp tư sản đã được bắt đầu và đã hoàn thành về căn bản; biến các tư liệu sản xuất và tư liệu trao đổi thành sở hữu của Cộng hòa xô-viết, tức là thành sở hữu công cộng của tất cả những người lao động.

2. Đặc biệt chú ý tới việc phát triển và củng cố kỷ luật thân ái giữa những người lao động, nâng cao tính chủ động và ý thức trách nhiệm của họ trong mọi lĩnh vực. Đó là biện pháp chủ yếu, nếu không phải là biện pháp duy nhất, để hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa tư bản và khắc phục các thói quen do sự thống trị của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất đẻ ra. Muốn đạt được mục đích

đó, cần phải tiến hành một công tác cải tạo quần chúng lâu dài và kiên trì ; hiện nay, công tác cải tạo đó không những có thể làm được, vì quần chúng đã tận mắt trông thấy bọn địa chủ, tư bản và thương nhân bị loại trừ, – mà công tác đó còn thực sự được tiến hành bằng hàng nghìn con đường, qua kinh nghiệm sống của bản thân công nhân và nông dân. Về mặt này, điều hết sức quan trọng là cố gắng phát triển sự liên hiệp của những người lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp, sự liên hiệp này chưa bao giờ ở một nước nào trên thế giới lại được tiến hành nhanh như dưới chính quyền xô-viết, nhưng nó cần phải được đẩy tới chỗ tập hợp được hết thảy những người lao động, không trừ một ai, vào những công đoàn công nghiệp có tổ chức, tập trung và có kỷ luật. Chúng ta không bó hẹp chút nào trong khuôn khổ cũ của phong trào công đoàn ; một mặt, chúng ta phải biến một cách có kế hoạch các công đoàn thành những cơ quan quản lý toàn bộ nền kinh tế (sự gần gũi và sự liên hệ mật thiết giữa công đoàn với Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, với Bộ dân ủy Lao động, sau đó, với tất cả các ngành quản lý Nhà nước khác phải được phát triển và củng cố), đồng thời cứ mỗi bước lại phải lấy những kết quả thực tiễn đã đạt được để kiểm tra lại ; mặt khác, phải nâng cao vai trò của các công đoàn với tư cách là những cơ quan giáo dục nghiệp vụ và giáo dục xã hội chủ nghĩa của hết thảy các quần chúng lao động, sao cho dưới sự kiểm soát của đội tiền phong công nhân, các tầng lớp công nhân chậm tiến nhất cũng hấp thụ được kinh nghiệm tham gia quản lý.

3. Nâng cao năng suất lao động là một trong những nhiệm vụ cơ bản của chúng ta, nếu không thì không thể nào chuyển hẳn lên chế độ cộng sản được. Để đạt được mục đích đó, ngoài cái công tác lâu dài là giáo dục quần chúng và nâng cao trình độ văn hóa của họ, thì cần phải sử dụng ngay lập tức một cách rộng rãi và trong mọi lĩnh vực, các chuyên gia khoa học và kỹ thuật, mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta, và dĩ nhiên, họ là những người bị tiêm nhiễm các quan điểm và các thói quen tư sản. Trong khi hợp tác chặt chẽ với công đoàn, Đảng phải tiếp tục đi theo đường lối của mình trước đây : một mặt, không được nhượng bộ mảy may nào về chính trị đối với tầng lớp tư sản đó và thẳng tay trấn áp mọi mưu toan phản cách mạng ; mặt khác, cũng thẳng tay đấu tranh chống cái gọi là chủ nghĩa cấp tiến, nhưng thật ra đó chỉ là một sự tự phụ ngu xuẩn, cho rằng những người lao động có thể thắng chủ nghĩa tư bản và chế độ tư sản mà không cần học tập các chuyên gia tư sản, không cần sử dụng họ, không cần học tập lâu dài trong công tác, bên cạnh họ.

Tuy mục đích của chúng ta đi đến một sự hoàn toàn bình đẳng trong việc trả công cho lao động và đi đến chủ nghĩa cộng sản toàn vẹn, nhưng hiện nay chúng ta chỉ mới đi những bước đầu tiên trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, thì tuyệt đối không thể đề ra nhiệm vụ thực hiện ngay sự bình đẳng đó được. Vì vậy, cần phải duy trì trong một thời gian nhất định việc trả lương cao hơn cho các chuyên gia để họ có thể làm việc không phải là kém trước mà hơn trước.

Và cũng nhằm mục đích đó, chúng ta không được bãi bỏ chế độ tiền thưởng đối với một công tác làm tốt nhất và đặc biệt là đối với công tác tổ chức; dưới chế độ cộng sản hoàn toàn, không thể có chế độ tiền thưởng được, nhưng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, không thể không có chế độ tiền thưởng, lý luận và kinh nghiệm một năm qua của chính quyền xô-viết đã chứng minh như thế.

Đồng thời, phải làm đủ mọi cách để các chuyên gia tư sản cảm thấy xung quanh họ là một bầu không khí lao động tập thể, với tình đồng chí, kề vai sát cánh với quần chúng công nhân, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản giác ngộ. Rất nhẫn nại và không chùn bước trước những thất bại tất nhiên, ta cần phải ra sức làm cho những người có kiến thức khoa học hiểu được hết sự đê tiện của việc dùng khoa học để làm giàu cho cá nhân mình, để bóc lột người khác, và hiểu được rằng còn có một nhiệm vụ cao cả hơn, tức nhiệm vụ dùng khoa học để làm cho tất cả các quần chúng lao động hiểu biết khoa học.

4. Việc thực hiện chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi nhất thiết phải tập trung lao động tới mức độ tối đa và hết sức chặt chẽ trên quy mô toàn quốc, do đó đòi hỏi phải khắc phục tình trạng phân tán và biệt lập của công nhân về mặt nghề nghiệp cũng như về mặt địa lý, tình trạng này trước kia là một trong những nguồn sức mạnh của tư bản và là một trong những nguyên nhân làm cho giới lao động bất lực. Cuộc đấu tranh chống đầu óc hẹp

hòi và ích kỷ phường hội, — cuộc đấu tranh liên hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh nhằm thủ tiêu sự đối lập giữa thành thị và nông thôn, — có nhiều khó khăn lớn và không thể tiến hành trên quy mô lớn được nếu trước hết không nâng cao năng suất lao động lên rất nhiều. Song, dù sao cũng phải bắt tay tiến hành ngay tức khắc công tác đó, dù lúc đầu chỉ tiến hành được trong phạm vi địa phương nhỏ bé để làm thí điểm, để có thể so sánh kết quả của những biện pháp khác nhau đem ra thi hành trong các ngành khác nhau, ở các địa phương khác nhau. Việc chính quyền xô-viết kết hợp với công đoàn, động viên toàn thể nhân dân có khả năng lao động để làm công tác xã hội, cần được thực hiện một cách rộng rãi và có hệ thống hơn trước nhiều.

5. Trong lĩnh vực phân phối, nhiệm vụ hiện nay của chính quyền xô-viết là phải kiên quyết tiếp tục thay thế việc buôn bán bằng chế độ phân phối sản phẩm một cách có kế hoạch và có tổ chức trên quy mô toàn quốc. Mục đích là tổ chức toàn thể nhân dân vào các công xã sản xuất và tiêu dùng có khả năng phân phối tất cả các sản phẩm cần thiết một cách nhanh chóng nhất, có kế hoạch nhất và tiết kiệm nhất, tốn ít nhân công nhất, bằng cách tập trung chặt chẽ bộ máy phân phối. Hợp tác xã là một phương tiện quá độ để đạt tới mục đích đó. Việc sử dụng hợp tác xã là một vấn đề cũng giống như việc sử dụng các chuyên gia tư sản, vì, đứng đầu bộ máy hợp tác xã do chủ nghĩa tư bản để lại cho chúng ta, là những người có các thói quen suy nghĩ và quản lý kinh tế của bọn tư sản. Đảng Cộng

sản Nga phải tiếp tục một cách triệt để chính sách của mình, nghĩa là buộc tất cả các đảng viên phải làm việc trong các hợp tác xã, lãnh đạo các hợp tác xã đó theo tinh thần cộng sản, với sự giúp đỡ của công đoàn ; phát huy sáng kiến và tính kỷ luật của nhân dân lao động tập hợp trong các hợp tác xã, làm sao cho toàn thể nhân dân đều vào hợp tác xã và làm thế nào để các hợp tác xã đó từ trên xuống dưới hợp thành một hợp tác xã thống nhất cho toàn Cộng hòa xô-viết ; cuối cùng, và đây là điều quan trọng nhất, Đảng phải làm thế nào cho ảnh hưởng của giai cấp vô sản đối với các tầng lớp lao động khác luôn luôn chiếm ưu thế, và làm sao cho đâu đâu cũng đem thí nghiệm trong thực tiễn các biện pháp khác nhau nhằm làm dễ dàng và đảm bảo việc chuyển các hợp tác xã tiểu tư sản kiểu cũ, kiểu tư bản, thành các công xã sản xuất và tiêu dùng do những người vô sản và nửa vô sản lãnh đạo.

6. Không thể thủ tiêu tiền tệ ngay trong thời gian đầu của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Do đó, các phần tử tư sản trong dân cư vẫn tiếp tục dùng tiền, tiền vẫn là tài sản riêng và là vật chứng thực quyền của bọn bóc lột được mua các của cải của xã hội với mục đích đầu cơ, trục lợi và tước đoạt những người lao động. Muốn đấu tranh chống tàn dư cướp bóc đó của giai cấp tư sản mà chỉ quốc hữu hóa các ngân hàng không thôi thì chưa đủ. Đảng Cộng sản Nga sẽ ra sức thực hiện một cách hết sức nhanh chóng những biện pháp triệt để nhất để chuẩn bị cho việc thủ tiêu tiền tệ, trước hết là việc thay thế tiền tệ bằng các

sổ tiết kiệm, bằng séc, bằng phiếu ngắn hạn có quyền mua các sản phẩm v.v..., việc bắt buộc phải gửi tiền vào ngân hàng v.v... Kinh nghiệm trong việc chuẩn bị và thi hành các biện pháp đó và các biện pháp tương tự sẽ cho ta thấy những biện pháp nào là hợp lý hơn cả.

7. Về mặt tài chính, Đảng Cộng sản Nga sẽ thi hành thứ thuế lũy tiến đánh vào thu nhập và vào tài sản, trong tất cả các trường hợp có thể làm được. Nhưng từ sau khi xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất và về số lớn các công xưởng, nhà máy và các xí nghiệp khác, thì cũng không thể có nhiều trường hợp như thế. Trong thời kỳ chuyên chính vô sản và quyền sở hữu các tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc về Nhà nước thì nền tài chính quốc gia phải dựa trên cơ sở lấy một phần thu thập của các tổ chức độc quyền Nhà nước đem sử dụng trực tiếp cho các nhu cầu của Nhà nước. Sự thăng bằng thu chi chỉ có thể thực hiện được, khi nào tổ chức được đúng đắn việc trao đổi hàng hóa, việc này có thể làm được bằng cách tổ chức các công xã sản xuất và tiêu dùng và khôi phục giao thông vận tải vì đó là một trong những nhiệm vụ trước mắt trọng yếu nhất của chính quyền xô-viết.

TRONG LĨNH VỰC RUỘNG ĐẤT

Sau khi đã xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất, sau khi đã (hầu như) hoàn toàn tước đoạt bọn địa chủ và sau khi đã ban bố đạo luật xã hội hóa ruộng

đất là đạo luật thừa nhận quyền ưu tiên của các doanh nghiệp tập thể lớn, nhiệm vụ chủ yếu của chính quyền xô-viết là tìm ra và thí nghiệm các biện pháp quá độ hợp lý nhất và thực tiễn nhất theo phương hướng này.

Trong tình hình đó, đường lối cơ bản và nguyên tắc chủ đạo trong chính sách ruộng đất của Đảng Cộng sản Nga vẫn là như trước : dựa vào các thành phần vô sản và nửa vô sản ở nông thôn. Trước hết phải tổ chức họ thành một lực lượng độc lập, phải làm cho họ gần với giai cấp vô sản thành thị và kéo họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản nông thôn và làm cho họ không bị những lợi ích gắn liền với chế độ sở hữu nhỏ chi phối nữa. Việc tổ chức các Ủy ban nông dân nghèo là một bước theo hướng đó ; việc tổ chức các chi bộ Đảng ở nông thôn, việc bầu cử lại các Xô-viết và gạt hết bọn cu-lắc ra, việc thành lập một kiểu công đoàn đặc biệt tập hợp những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, tất cả những biện pháp đó và những biện pháp tương tự như thế cần được chấp hành nghiêm túc.

Đối với bọn cu-lắc và giai cấp tư sản ở nông thôn, chính sách của Đảng cộng sản Nga là đấu tranh kiên quyết chống những manh tâm bóc lột của chúng, trấn áp mọi sự kháng cự của chúng chống chính sách xô-viết, chính sách xã hội chủ nghĩa.

Đối với trung nông, chính sách của Đảng Cộng sản Nga là đối xử với họ một cách thận trọng ; phải tách họ ra khỏi bọn cu-lắc và tuyệt đối không được áp dụng những biện pháp trấn áp đối với họ ; do

vị trí giai cấp của họ, trung nông có thể trở thành người bạn đồng minh của chính quyền vô sản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hay ít nhất cũng có thể là thành phần trung lập. Vì vậy, mặc dù có một vài thất bại tất nhiên và mặc dù có sự dao động của trung nông, nhưng vẫn phải làm đủ mọi cách để thỏa thuận với họ, phải quan tâm tới các nguyện vọng của họ và nhượng bộ họ trong việc lựa chọn những biện pháp để tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Về mặt này, một trong những nhiệm vụ hàng đầu là đấu tranh chống những sự lạm quyền của những người đại diện chính quyền xô-viết lợi dụng danh hiệu đảng viên cộng sản, nhưng trên thực tế đã thi hành một chính sách không phải là cộng sản, mà là quan liêu mệnh lệnh; phải thẳng tay đuổi cổ những bọn người như vậy bằng cách lập ra một chế độ kiểm sát chặt chẽ hơn, với sự giúp đỡ của công đoàn, hoặc bằng những phương pháp khác.

Còn về các biện pháp chuyển sang nông nghiệp cộng sản, Đảng Cộng sản Nga sẽ kiểm tra trên thực tế ba biện pháp chủ yếu đã được áp dụng: các nông trường quốc doanh, các công xã nông nghiệp và các tổ chức (hay các hiệp hội) canh tác tập thể, bằng cách chú ý áp dụng các biện pháp đó một cách rộng rãi hơn và đúng đắn hơn và đặc biệt chú ý tới các biện pháp phát triển sự tham gia tự nguyện của nông dân vào các hình thức canh tác chung mới đó, và chú ý tổ chức nông dân lao động để thực hiện sự kiểm sát từ dưới lên và áp dụng kỷ luật thân ái.

Trong lĩnh vực chính sách lương thực, Đảng Cộng sản Nga chủ trương củng cố và phát triển chế độ độc quyền Nhà nước, đồng thời cũng sử dụng các hợp tác xã và các tư thương hoặc các nhân viên thương mại, cũng như áp dụng chế độ tiền thưởng với điều kiện có sự kiểm sát của chính quyền xô-viết, và với điều kiện thu được kết quả tốt nhất về mặt tổ chức. Sở dĩ một đôi khi chúng ta có nhượng bộ một phần nào, điều đó hoàn toàn là do các nhu cầu tăng lên một cách đặc biệt mà thôi, nhưng những nhượng bộ đó không bao giờ được đưa chúng ta đến chỗ từ bỏ ý chí kiên quyết thực hiện chế độ độc quyền Nhà nước. Ở một nước kinh tế tiểu nông, việc thực hiện chế độ đó rất là khó, nó đòi hỏi một công tác lâu dài và phải thí nghiệm trong thực tiễn cả một loạt những biện pháp quá độ để đạt tới cùng một mục đích bằng các con đường khác nhau, tức là để các công xã sản xuất và tiêu dùng được tổ chức ở mọi nơi, hoạt động đều đặn và nộp tất cả số lương thực thừa cho Nhà nước.

V. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1968, t. 29, tr. 111 — 125.

MỤC LỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Phan-tiến-Tích

Phụ trách bản đưa in:

Phạm-Thành

Nguyễn-văn-Hiền

Trình bày: *Trịnh-Lễ*

Bìa: *Vĩ-Hải*

In 3.150 cuốn tại Nhà in Tạp chí Học tập, 38 đường
Bà Triệu Hà-nội — Khổ 13 × 19 — Xong ngày 15-4-1973
Số XB : 55/72. Số in : 12. Gửi lưu chiểu tháng 4-1973

Giá : 0đ30